VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8./2026/VBHN-TT-BTP

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026

THÔNG TƯ
Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư

Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2021, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024;

2. Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025;

3. Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi một số thủ tục hành chính quy định tại các thông tư trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp; Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư[1].

---

[1] Thông tư số 03/2024/TT-BTP có căn cứ ban hành như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài; giấy tờ chứng minh được miễn đào tạo nghề luật sư và miễn, giảm thời gian tập sự hành nghề luật sư; thu hồi, cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư; trưởng chi nhánh, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh và thông báo thành lập văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư; cấp lại Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài; Đại hội luật sư của Đoàn Luật sư,

---

"Căn cứ Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp.".

Thông tư số 08/2025/TT-BTP có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.".

Thông tư số 30/2025/TT-BTP có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Nghị định số 39/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi một số thủ tục hành chính quy định tại các thông tư trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp.".

Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc; kiểm tra, chế độ báo cáo và một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động luật sư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với người đề nghị công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài, người đề nghị cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư, luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, cơ quan quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư, cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan.

Chương II

CÔNG NHẬN ĐÀO TẠO NGHỀ LUẬT SƯ Ở NƯỚC NGOÀI; GIẤY TỜ CHỨNG MINH ĐƯỢC MIỄN ĐÀO TẠO NGHỀ LUẬT SƯ VÀ MIỄN, GIẢM THỜI GIAN TẬP SỰ; THU HỒI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Điều 3. Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài

1. Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài được công nhận trong các trường hợp sau đây:

a) Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài được cấp bởi cơ sở đào tạo nước ngoài thuộc phạm vi áp dụng của Hiệp định, thoả thuận về tương đương văn bằng hoặc công nhận lẫn nhau về văn bằng hoặc Điều ước quốc tế có liên quan đến văn bằng mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết;

b) Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài được cấp bởi cơ sở đào tạo mà các chương trình đào tạo đã được cơ quan kiểm định chất lượng của nước đó công nhận hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép thành lập và được phép cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc giấy tờ chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài.

2.[2]Người đã hoàn thành chương trình đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài muốn được công nhận ở Việt Nam thì nộp hồ sơ đến Sở Tư pháp. Hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài;

b) Bản sao Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài; giấy tờ chứng minh thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

---

[2] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 30/2025/TT-BTP có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Giấy tờ quy định tại điểm b khoản này phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật và được dịch ra tiếng Việt; bản dịch tiếng Việt được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3.[3] Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài, trong trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 4. Giấy tờ chứng minh được miễn đào tạo nghề luật sư và miễn, giảm thời gian tập sự hành nghề luật sư

Giấy tờ chứng minh là người được miễn đào tạo nghề luật sư theo quy định tại Điều 13 của Luật Luật sư hoặc được miễn, giảm thời gian tập sự hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 16 của Luật Luật sư bao gồm một trong các giấy tờ sau đây:

1. Bản sao Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Biên bản bầu thẩm phán của Hội đồng nhân dân đối với trường hợp thẩm phán do Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh bầu.

2. Bản sao Quyết định phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư chuyên ngành luật hoặc bản sao bằng tiến sỹ luật.

3. Bản sao Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thẩm tra viên cao cấp ngành Tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành Kiểm sát, thẩm tra viên chính ngành Tòa án, kiểm tra viên chính ngành Kiểm sát hoặc Quyết định bổ nhiệm chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp, chuyên viên chính, nghiên cứu viên chính, giảng viên chính trong lĩnh vực pháp luật.

4. Bản sao Quyết định tuyển dụng, hợp đồng làm việc trong lĩnh vực pháp luật.

5. Các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người được miễn đào tạo nghề luật sư; miễn, giảm thời gian tập sự hành nghề luật sư.

Điều 5. Thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư

1. Khi có căn cứ xác định luật sư thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư.

2. Khi có căn cứ xác định luật sư thuộc một trong những trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, h, i và k khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư thì

---

[3] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024 và khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 30/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Đoàn Luật sư nơi người đó là thành viên hoặc các cơ quan, tổ chức khác có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư của người đó kèm theo các giấy tờ chứng minh luật sư thuộc trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư.

Trong trường hợp luật sư bị xử lý kỷ luật bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn Luật sư theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư thì trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày ra Quyết định kỷ luật luật sư, Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư kèm theo Quyết định kỷ luật luật sư. Người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư phải chấm dứt hoạt động hành nghề luật sư kể từ ngày có Quyết định kỷ luật luật sư bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn Luật sư.

Hằng năm, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Sở Tư pháp có trách nhiệm rà soát người thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư để đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, trừ trường hợp Quyết định kỷ luật luật sư bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn Luật sư bị khiếu nại và đang được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư được gửi cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, Đoàn Luật sư nơi người đó đã là thành viên, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các cơ quan tiến hành tố tụng ở Trung ương, Sở Tư pháp, các cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương nơi có Đoàn Luật sư mà người đó đã là thành viên. Trong trường hợp người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư do không gia nhập Đoàn Luật sư theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư thì Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư được gửi cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư và Sở Tư pháp nơi gửi hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư của người đó. Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, Liên đoàn Luật sư Việt Nam ra quyết định thu hồi Thẻ luật sư của người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư. Quyết định thu hồi Thẻ luật sư được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

5. Người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư có trách nhiệm nộp lại bản gốc Chứng chỉ hành nghề luật sư và Thẻ luật sư cho Đoàn Luật sư nơi mình đã là

thành viên. Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư có trách nhiệm thu và tiêu hủy Chứng chỉ hành nghề luật sư, Thẻ luật sư.

Trong trường hợp người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư do không gia nhập Đoàn Luật sư theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư thì người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư nộp lại bản gốc Chứng chỉ hành nghề luật sư cho Sở Tư pháp nơi gửi hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư. Sở Tư pháp có trách nhiệm thu và tiêu hủy Chứng chỉ hành nghề luật sư.

6. Chứng chỉ hành nghề luật sư, Thẻ luật sư bị tiêu hủy dưới hình thức cắt góc bên trái của Chứng chỉ hành nghề luật sư, Thẻ luật sư.

Điều 6. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư

1. Việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư được thực hiện theo quy định tại Điều 19 của Luật Luật sư. Người đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư thuộc trường hợp đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư cho Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Luật Luật sư. Người đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư thuộc trường hợp được miễn tập sự hành nghề luật sư nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư tại Sở Tư pháp nơi người đó thường trú theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Luật sư.

2. Trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề luật sư bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khách quan mà thông tin trên Chứng chỉ hành nghề luật sư bị thay đổi thì được cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư.

3. Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư được thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Luật Luật sư.

Chương III

TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ, TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI, LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Điều 7. Cách thức đánh số Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân

Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, Giấy đăng ký hành nghề luật sư của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân được đánh số như sau:

Hai chữ số đầu là mã tỉnh (Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này); hai chữ số tiếp theo là mã của hình thức hành nghề luật sư (Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này); bốn chữ số tiếp theo là số thứ tự đăng ký dùng chung cho các loại hình tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân.

Trong trường hợp chuyển đổi hình thức tổ chức hành nghề luật sư hoặc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư thì số thứ tự đã đăng ký của tổ chức hành nghề luật sư được giữ nguyên khi cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.

Điều 8. Trưởng chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư

1. Văn phòng luật sư, công ty luật cử luật sư là thành viên hoặc luật sư làm việc theo hợp đồng lao động làm Trưởng chi nhánh, trừ trường hợp luật sư nước ngoài đang hành nghề tại Việt Nam. Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật, luật sư thành viên chỉ được làm Trưởng chi nhánh của một chi nhánh trực thuộc văn phòng luật sư, công ty luật đó. Luật sư làm việc theo hợp đồng lao động chỉ được làm Trưởng chi nhánh của một chi nhánh của một tổ chức hành nghề luật sư.

2. Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư và các đơn vị trực thuộc.

Điều 9. Chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư

1. Tổ chức hành nghề luật sư thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Luật Luật sư thì được Sở Tư pháp nơi đăng ký hoạt động của chi nhánh cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.

2. Tổ chức hành nghề luật sư thành lập văn phòng giao dịch thì gửi văn bản thông báo về việc thành lập văn phòng giao dịch, trong đó ghi rõ địa chỉ văn phòng giao dịch cho Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư ở địa phương nơi đăng ký hoạt động. Trong trường hợp văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư tạm ngừng, chấm dứt hoặc thay đổi địa chỉ hoạt động thì tổ chức hành nghề luật sư có văn bản thông báo cho Sở Tư pháp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng, chấm dứt hoặc thay đổi địa chỉ hoạt động. Sở Tư pháp ghi nhận việc tạm ngừng, chấm dứt hoặc thay đổi địa chỉ hoạt động của văn phòng giao dịch trên Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.

Điều 10. Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài; Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài; Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài

1. Trong trường hợp Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài, Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khách quan mà thông tin trên Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động, Giấy phép hành nghề bị thay đổi thì thủ tục và hồ sơ cấp lại được thực hiện theo quy định tại Điều 78, Điều 79 và Điều 82 của Luật Luật sư.

2. Chi nhánh, công ty luật nước ngoài đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp gửi kèm theo danh sách luật sư nước ngoài làm việc tại chi nhánh, công ty luật nước ngoài. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động với luật sư nước ngoài thì chi nhánh, công ty luật nước ngoài phải thông báo bằng văn bản về việc ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động cho Sở Tư pháp nơi đăng ký hoạt động để Sở Tư pháp ghi nhận vào mẫu phụ lục đính kèm Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

Chương IV

TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP CỦA LUẬT SƯ

Điều 11. Đại hội luật sư của Đoàn Luật sư và Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc của Liên đoàn Luật sư Việt Nam

1. Đại hội luật sư của Đoàn Luật sư là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn Luật sư. Căn cứ vào số lượng thành viên của Đoàn Luật sư, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Đoàn Luật sư có thể tổ chức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu luật sư. Cơ cấu, số lượng đại biểu tham dự Đại hội đại biểu luật sư do Đoàn Luật sư quyết định trên cơ sở Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam và phải được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) phê duyệt. Việc phân bổ đại biểu tham dự Đại hội đại biểu luật sư của Đoàn Luật sư căn cứ vào số lượng đại biểu dự kiến triệu tập, đảm bảo có đại diện của các tổ chức hành nghề luật sư, cơ cấu về giới, lứa tuổi, dân tộc và cơ cấu quận, huyện, thị xã, thành phố nơi cư trú của luật sư. Việc lựa chọn đại biểu tham dự Đại hội đại biểu luật sư của Đoàn Luật sư phải đảm bảo bình đẳng, dân chủ, công khai, minh bạch. Liên đoàn Luật sư Việt Nam hướng dẫn việc lựa chọn và phân bổ đại biểu tham dự Đại hội đại biểu luật sư của Đoàn Luật sư.

2. Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn Luật sư Việt Nam. Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc do Hội đồng luật sư toàn quốc triệu tập. Hội đồng luật sư toàn quốc hướng dẫn cụ thể về số lượng và phân bổ đại biểu tham dự Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc. Việc phân bổ đại biểu tham dự Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc căn cứ vào số lượng đại biểu dự kiến triệu tập, đảm bảo có đại diện của các Đoàn Luật sư, cơ cấu về giới, lứa tuổi, dân tộc và vùng, miền. Việc lựa chọn đại biểu tham dự Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc phải đảm bảo bình đẳng, dân chủ, công khai, minh bạch và từ các Đoàn Luật sư.

3. Đại biểu tham dự Đại hội luật sư của Đoàn Luật sư hoặc Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc phải là luật sư và đảm bảo các tiêu chuẩn sau đây:

a) Trung thành với Tổ quốc và tuân thủ Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư Việt Nam;

c) Có uy tín, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và khả năng đóng góp vào các quyết định của Đại hội.

Điều 12. Đề án tổ chức Đại hội luật sư của Đoàn Luật sư, Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc

Đề án tổ chức Đại hội luật sư của Đoàn Luật sư và Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc được xây dựng theo quy định của pháp luật về luật sư và hướng dẫn tại Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích, lý do tổ chức Đại hội;

2. Quá trình chuẩn bị Đại hội;

3. Thời gian, địa điểm tổ chức, thành phần tham dự, danh sách dự kiến đại biểu tham dự; trong trường hợp tổ chức Đại hội đại biểu thì quy định rõ số lượng và thể thức lựa chọn đại biểu tham dự Đại hội;

4. Đề án nhân sự, phương án xây dựng nhân sự;

5. Kịch bản Đại hội, kịch bản điều hành Đại hội và phương thức làm việc;

6. Quy chế Đại hội, quy chế bầu cử và nội quy Đại hội;

7. Danh sách dự kiến Đoàn Chủ tịch, Chủ tịch Đoàn, Thư ký Đại hội, Ban giám sát Đại hội và Ban kiểm phiếu;

8. Nội quy Đoàn Luật sư hoặc Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam (nếu có sửa đổi, bổ sung);

9. Vấn đề đảm bảo an ninh Đại hội.

Điều 13. Phương án xây dựng nhân sự

1. Phương án xây dựng nhân sự quy định tại khoản 4 Điều 12 của Thông tư này có các nội dung cơ bản sau đây:

a) Cơ cấu tổ chức, số lượng nhân sự dự kiến bầu;

b) Quy trình xây dựng nhân sự;

c) Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh;

d) Danh sách trích ngang nhân sự cụ thể dự kiến giới thiệu vào các chức danh;

đ) Kết quả thẩm tra tư cách ứng cử viên.

2. Nhân sự dự kiến bầu Chủ nhiệm, Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn Luật sư hoặc Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ban thường vụ, Hội đồng

luật sư toàn quốc của Liên đoàn Luật sư Việt Nam bảo đảm các tiêu chuẩn cơ bản sau đây:

a) Trung thành với Tổ quốc và tuân thủ Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư Việt Nam;

c) Có uy tín, trình độ chuyên môn, năng lực xử lý công việc, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm;

d) Có điều kiện về thời gian và các điều kiện khác để tham gia hoạt động thường xuyên của Đoàn Luật sư hoặc Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Điều 14. Biên bản thông qua Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Nội quy Đoàn Luật sư

1. Biên bản thông qua Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Nội quy Đoàn Luật sư có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thời gian, địa điểm tổ chức; số lượng, thành phần đại biểu tham dự Đại hội;

b) Các ý kiến phát biểu tại Đại hội;

c) Kết quả biểu quyết thông qua.

2. Biên bản thông qua Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Nội quy Đoàn Luật sư do Chủ tịch Đoàn và Thư ký Đại hội ký; trong trường hợp Biên bản có nhiều trang thì Thư ký ký vào từng trang của Biên bản.

Điều 15. Biên bản bầu cử

1. Biên bản bầu cử có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thời gian, địa điểm tổ chức; số lượng, thành phần đại biểu tham dự Đại hội;

b) Số lượng các chức danh dự kiến bầu;

c) Danh sách các ứng cử viên;

d) Kết quả kiểm phiếu;

đ) Danh sách trúng cử.

2. Biên bản bầu cử do Trưởng Ban kiểm phiếu và Trưởng Ban giám sát ký; trong trường hợp Biên bản có nhiều trang thì Trưởng Ban kiểm phiếu và Trưởng Ban giám sát ký vào từng trang của Biên bản.

Điều 16. Nghị quyết Đại hội

1. Nghị quyết Đại hội có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thời gian, địa điểm, thành phần tham dự Đại hội;

b) Nội dung Đại hội;

c) Kết quả biểu quyết từng vấn đề của Đại hội và kết quả biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

2. Nghị quyết Đại hội do Chủ tịch Đoàn ký; trong trường hợp Nghị quyết có nhiều trang thì Chủ tịch Đoàn ký vào từng trang của Nghị quyết.

Chương V

KIỂM TRA VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG LUẬT SƯ

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc kiểm tra về tổ chức, hoạt động luật sư

1. Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện kiểm tra về tổ chức và hoạt động luật sư theo thẩm quyền.

2. Cục Bổ trợ tư pháp giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện kiểm tra theo kế hoạch hằng năm về tổ chức và hoạt động luật sư trong phạm vi toàn quốc và thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

3. Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện kiểm tra về tổ chức và hoạt động luật sư tại địa phương. Hằng năm, căn cứ tình hình thực tế, Sở Tư pháp lập kế hoạch kiểm tra tổ chức và hoạt động luật sư tại địa phương, trong đó xác định rõ đối tượng kiểm tra, thời gian và nội dung kiểm tra; nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Đoàn kiểm tra và thành viên Đoàn kiểm tra; quyền, nghĩa vụ của đối tượng kiểm tra; trình tự, thủ tục kiểm tra.

Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong tổ chức, hoạt động luật sư.

4. Kế hoạch kiểm tra tổ chức và hoạt động luật sư được thông báo bằng văn bản cho đối tượng kiểm tra chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày tiến hành kiểm tra.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Tư pháp gửi báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tư pháp về kết quả kiểm tra hoặc kết luận kiểm tra.

Điều 18. Nguyên tắc kiểm tra tổ chức, hoạt động luật sư

1. Công khai, khách quan, minh bạch và đúng kế hoạch đã được phê duyệt, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất.

2. Bảo đảm tính bảo mật trong hành nghề luật sư theo quy định của Luật Luật sư và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tuân thủ quy định của pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư, các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 19. Nội dung kiểm tra

1. Đối với tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, việc kiểm tra tập trung vào các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư; đề nghị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư; kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư; việc đăng ký, giám sát tập sự hành nghề luật sư;

b) Đăng ký gia nhập Đoàn Luật sư; cấp, đổi, thu hồi Thẻ luật sư;

c) Thực hiện bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền;

đ) Thực hiện các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê;

e) Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; lập các mẫu sổ sách và lưu trữ giấy tờ tài liệu theo quy định của Luật Luật sư và các quy định của pháp luật có liên quan;

g) Thực hiện các quy định của pháp luật về hợp tác quốc tế;

h) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư theo quy định của pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư, quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

2. Đối với tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam và tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam, việc kiểm tra tập trung vào các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thực hiện các quy định về đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam; đề nghị cấp, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài;

b) Thực hiện các quy định của pháp luật về lao động trong trường hợp có thuê lao động;

c) Thực hiện các quy định của pháp luật về thuế, tài chính, kế toán, thống kê;

d) Ký kết và thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý theo quy định của pháp luật;

đ) Tiếp nhận, theo dõi, hướng dẫn người tập sự hành nghề luật sư;

e) Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; lập các mẫu sổ sách và lưu trữ các giấy tờ tài liệu theo quy định của Luật Luật sư và các quy định của pháp luật có liên quan;

g) Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của tổ chức hành nghề luật sư theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm;

h) Tham gia bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ và tham gia trợ giúp pháp lý của luật sư hành nghề tại tổ chức;

i) Thực hiện các quy định khác của pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư.

3. Đối với luật sư hành nghề với tư cách cá nhân, nội dung kiểm tra tập trung vào các nội dung ghi trong Giấy đăng ký hành nghề luật sư của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân và việc tuân thủ các quy định của pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư, quy định của pháp luật có liên quan.

4. Đối với Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, việc kiểm tra tập trung vào các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thực hiện việc cấp, thay đổi, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam và tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam;

b) Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, lập các mẫu sổ sách và lưu trữ các giấy tờ tài liệu theo quy định của Luật Luật sư và các quy định của pháp luật có liên quan;

c) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư;

d) Thực hiện các quy định về kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

đ) Thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư;

e) Thực hiện các quy định khác của pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư.

Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn kiểm tra

1. Đoàn kiểm tra gồm có Trưởng đoàn và các thành viên. Trưởng Đoàn kiểm tra là đại diện lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư. Các thành viên Đoàn kiểm tra bao gồm đại diện của các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc kiểm tra về tổ chức và hoạt động luật sư.

2. Trưởng Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Chỉ đạo thực hiện đúng nội dung, thời hạn ghi trong quyết định kiểm tra;

b) Báo cáo người ban hành quyết định kiểm tra gia hạn thời hạn kiểm tra trong trường hợp cần thiết;

c) Yêu cầu đối tượng kiểm tra cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra;

d) Lập biên bản kiểm tra; xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan của biên bản, báo cáo đó;

đ) Lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc kiến nghị người có thẩm quyền quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong tổ chức, hoạt động luật sư.

3. Các thành viên trong Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Đoàn kiểm tra và có trách nhiệm bảo mật thông tin liên quan đến đối tượng kiểm tra.

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng kiểm tra

1. Đối tượng kiểm tra có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu thành viên Đoàn kiểm tra và các cơ quan, tổ chức có liên quan giữ bí mật thông tin theo quy định của pháp luật;

b) Nhận biên bản kiểm tra và yêu cầu giải thích nội dung biên bản kiểm tra;

c) Bảo lưu ý kiến trong biên bản kiểm tra;

d) Từ chối việc kiểm tra khi không có quyết định kiểm tra; từ chối cung cấp thông tin, tài liệu không liên quan đến nội dung kiểm tra, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

đ) Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình kiểm tra;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng kiểm tra có các nghĩa vụ sau đây:

a) Chấp hành quyết định kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Chuẩn bị đầy đủ các báo cáo và sổ sách theo quy định tại Thông tư này, các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật;

c) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp;

d) Ký biên bản kiểm tra sau khi kết thúc kiểm tra;

đ) Chấp hành quyết định của Đoàn kiểm tra;

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trình tự, thủ tục kiểm tra

1. Công bố quyết định kiểm tra khi bắt đầu tiến hành kiểm tra về tổ chức, hoạt động luật sư.

2. Đối chiếu, kiểm tra, đánh giá nội dung báo cáo và các sổ sách, giấy tờ, tài liệu được xuất trình theo quy định của pháp luật.

3. Lập biên bản kiểm tra về tổ chức, hoạt động luật sư sau khi kết thúc kiểm tra.

4. Xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật.

Chương VI

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÁC MẪU GIẤY TỜ KÈM THEO

Điều 23. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hằng năm, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân có trách nhiệm lập báo cáo về tổ chức và hoạt động của mình gửi Đoàn Luật sư và Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư hoặc nơi đăng ký hành nghề của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân. Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm lập báo cáo về tổ chức và hoạt động luật sư gửi Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở.

Thời gian gửi báo cáo năm của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân và tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam chậm nhất vào ngày 05 của tháng cuối kỳ báo cáo.

Tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam thực hiện việc cập nhật số liệu về tổ chức, hoạt động định kỳ 06 tháng theo biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp; báo cáo đột xuất về tổ chức và hoạt động của mình theo yêu cầu của Bộ Tư pháp hoặc Sở Tư pháp.

2. Báo cáo hằng năm của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư thực hiện theo quy định tại Điều 22 và Điều 25 của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. Thời gian gửi báo cáo năm của Đoàn Luật sư chậm nhất vào ngày 10 của tháng cuối kỳ báo cáo; báo cáo năm của Liên đoàn Luật sư Việt Nam chậm nhất vào ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo.

3. Định kỳ hằng năm, Sở Tư pháp có trách nhiệm lập báo cáo gửi Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức và hoạt động luật sư tại địa phương. Nội dung báo cáo của Sở Tư pháp gửi Bộ Tư pháp được thể hiện trong Báo cáo kết quả công tác tư pháp hằng năm theo Thông tư số 12/2019/TT-BTP ngày 31

tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

Việc báo cáo đột xuất về tổ chức và hoạt động luật sư tại địa phương thực hiện theo yêu cầu của Bộ Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Hình thức báo cáo và thời gian chốt số liệu thực hiện theo Thông tư số 12/2019/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

Điều 24. Nội dung báo cáo

1. Báo cáo của Sở Tư pháp có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tóm tắt tình hình tổ chức và hoạt động luật sư tại địa phương;

b) Những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân về việc phát triển đội ngũ luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; hoạt động hành nghề của luật sư; thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư tại địa phương; đánh giá việc thực hiện vai trò tự quản của Đoàn Luật sư; xây dựng tổ chức Đảng trong Đoàn Luật sư;

c) Đề xuất, kiến nghị.

2. Báo cáo của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tóm tắt tình hình tổ chức và hoạt động luật sư của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư;

b) Những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân về việc phát triển đội ngũ luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; hoạt động hành nghề luật sư; tổ chức, hoạt động của Đoàn Luật sư, Liên đoàn Luật sư Việt Nam; thực hiện vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; xây dựng tổ chức Đảng, phát triển đảng viên mới trong Đoàn Luật sư, Liên đoàn Luật sư Việt Nam; hoạt động hợp tác quốc tế của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư;

c) Đề xuất, kiến nghị.

3. Báo cáo của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân và tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tóm tắt tình hình tổ chức và hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư;

b) Những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân;

c) Đề xuất, kiến nghị.

Điều 25. Nghĩa vụ của tổ chức hành nghề luật sư, luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư trong việc báo cáo và lập hồ sơ, sổ sách

1. Tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam thực hiện nghĩa vụ báo cáo theo quy định tại khoản 8 Điều 40 của Luật Luật sư, hướng dẫn tại Điều 23 và Điều 24 của Thông tư này và Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp.

Tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam có trách nhiệm lập hồ sơ, sổ sách theo các mẫu quy định tại các khoản 35, 36, 37 và 38 Điều 26 của Thông tư này, theo quy định của pháp luật về lao động, thuế, tài chính, kế toán, thống kê và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm lập hồ sơ, sổ sách theo các mẫu quy định tại các khoản 35, 36 và 37 Điều 26 của Thông tư này, theo quy định của pháp luật về lao động, thuế, tài chính, kế toán, thống kê và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Thông tư này.

Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư có trách nhiệm lập hồ sơ, sổ sách theo các mẫu quy định tại các khoản 35, 38, 39 và 40 Điều 26 của Thông tư này và theo quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư có thể lập sổ sách điện tử. Khi hết năm, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư phải in, đóng thành quyển và đóng dấu giáp lai theo quy định của pháp luật. Việc lưu trữ các báo cáo, hồ sơ, sổ sách được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 25a. Trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư[4]

1. Cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có trách nhiệm

---

[4] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện như sau:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin thuộc đối tượng khai thác, sử dụng theo khoản 1 Điều này bao gồm:

- Giới tính;

- Quốc tịch;

- Nơi thường trú;

- Nơi ở hiện tại.”

Điều 26. Các mẫu giấy tờ và sổ

1. Văn bản đề nghị cấp/cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư (Mẫu số 01-PLIII-LS[5]);

2. Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Mẫu TP-LS-02-sđ[6]);

3. Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mẫu TP-LS-03-sđ[7]);

4. Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư (Mẫu TP-LS-04-sđ[8]);

5. Đơn đề nghị đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân (Mẫu TP-

---

[5] Mẫu TP-LS-01 được thay thế bởi Mẫu số 01-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

6 Mẫu TP-LS-02 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-02-sđ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[7] Mẫu TP-LS-03 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-03-sđ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[8] Mẫu TP-LS-04 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-04-sđ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

LS-05-sđ[9]);

6. Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (Mẫu TP-LS-06-sđ[10]);

7. Thông báo về việc thành lập văn phòng giao dịch (Mẫu TP-LS-07-sđ[11]);

8. Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Mẫu TP-LS-08-sđ[12]);

9. Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật hợp danh, công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (Mẫu TP-LS-09-sđ[13]);

10. Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư (Mẫu TP-LS-10-sđ[14]);

11. Giấy đăng ký hành nghề luật sư của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân (Mẫu TP-LS-11-sđ[15]);

12. Văn bản đề nghị thành lập chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 04-PLIII-LS[16]);

13. Văn bản đề nghị thành lập công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 05-PLIII-LS[17]);

14. Văn bản đề nghị thành lập công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh tại Việt Nam (Mẫu số 06-PLIII-LS[18]);

---

[9] Mẫu TP-LS-05 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-05-sđ theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[10] Mẫu TP-LS-06 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-06-sđ theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[11] Mẫu TP-LS-07 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-07-sđ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[12] Mẫu TP-LS-08 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-08-sđ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[13] Mẫu TP-LS-09 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-09-sđ theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[14] Mẫu TP-LS-10 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-10-sđ theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[15] Mẫu TP-LS-11 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-11-sđ theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[16] Mẫu TP-LS-12 được thay thế bởi Mẫu số 04-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

[17] Mẫu TP-LS-13 được thay thế bởi Mẫu số 05-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

[18] Mẫu TP-LS-14 được thay thế bởi Mẫu số 06-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

15. Văn bản đề nghị thành lập công ty luật hợp danh giữa tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và công ty luật hợp danh Việt Nam (Mẫu số 07-PLIII-LS[19]);

16. Văn bản đề nghị thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 08-PLIII-LS[20]);

17. Văn bản đề nghị cấp lại, thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (Mẫu số 09-PLIII-LS[21]);

18. Văn bản đề nghị cấp Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nư ớc ngoài (Mẫu số 10-PLIII-LS[22]);

19. Văn bản đề nghị cấp lại, gia hạn Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài (Mẫu số 11-PLIII-LS[23]);

20. Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu TP-LS-20-sđ[24]);

21. Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu TP-LS-21-sđ[25]);

22. Giấy đăng ký hoạt động công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu TP-LS-22-sđ[26]);

23. Giấy đăng ký hoạt động công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh tại Việt Nam (Mẫu TP-LS-23-sđ[27]);

24. Giấy đăng ký hoạt động công ty luật hợp danh giữa tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và công ty luật hợp danh Việt Nam (Mẫu TP-LS-24-sđ[28]);

---

[19] Mẫu TP-LS-15 được thay thế bởi Mẫu số 07-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

[20] Mẫu TP-LS-16 được thay thế bởi Mẫu số 08-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

[21] Mẫu TP-LS-17 được thay thế bởi Mẫu số 09-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

[22] Mẫu TP-LS-18 được thay thế bởi Mẫu số 10-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

[23] Mẫu TP-LS-19 được thay thế bởi Mẫu số 11-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

[24] Mẫu TP-LS-20 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-20-sđ theo quy định tại điểm p khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[25] Mẫu TP-LS-21 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-21-sđ theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[26] Mẫu TP-LS-22 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-22-sđ theo quy định tại điểm g khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[27] Mẫu TP-LS-23 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-23-sđ theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[28] Mẫu TP-LS-24 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-24-sđ theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

25. Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu TP-LS-25-sđ[29]);

26. Giấy đề nghị cấp lại, thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (Mẫu TP-LS-26-sđ[30]);

27. Văn bản đề nghị công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài (Mẫu số 03-PLIII-LS[31]);

28. Giấy đề nghị hợp nhất, sáp nhập công ty luật Việt Nam (Mẫu TP-LS-28-sđ[32]);

29. Giấy đề nghị chuyển đổi hình thức tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam (Mẫu TP-LS-29-sđ[33]);

30. Văn bản đề nghị hợp nhất, sáp nhập công ty luật nước ngoài (Mẫu số 12-PLIII-LS[34]);

31. Văn bản đề nghị chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư n ước ngoài thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 13-PLIII-LS[35]);

32. Văn bản đề nghị chuyển đổi công ty luật nước ngoài thành công ty luật Việt Nam (Mẫu số 14-PLIII-LS[36]);

33. Báo cáo về tổ chức, hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam (Mẫu TP-LS-33);

34. Báo cáo về tổ chức, hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu TP-LS-34);

35. Sổ theo dõi văn bản đi/văn bản đến (Mẫu TP-LS-35);

---

[29] Mẫu TP-LS-25 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-25-sđ theo quy định tại điểm k khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[30] Mẫu TP-LS-26 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-26-sđ theo quy định tại điểm q khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[31] Mẫu TP-LS-27 được thay thế bởi Mẫu số 03-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

[32] Mẫu TP-LS-28 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-28-sđ theo quy định tại điểm s khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[33] Mẫu TP-LS-29 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-29-sđ theo quy định tại điểm t khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[34] Mẫu TP-LS-30 được thay thế bởi Mẫu số 12-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

[35] Mẫu TP-LS-31 được thay thế bởi Mẫu số 13-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

[36] Mẫu TP-LS-32 được thay thế bởi Mẫu số 14-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

36. Sổ theo dõi việc sử dụng lao động (Mẫu TP-LS-36);

37. Sổ theo dõi hợp đồng dịch vụ pháp lý (Mẫu TP-LS-37);

38. Sổ theo dõi việc tham gia tố tụng trong vụ án hình sự theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng/thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí (Mẫu TP-LS-38);

39. Sổ theo dõi khen thưởng, kỷ luật, xử lý vi phạm (Mẫu TP-LS-39);

40. Sổ theo dõi khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo (Mẫu TP-LS-40);

41. Sổ đăng ký hoạt động (Mẫu TP-LS-41).

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[37]

---

[37] Điều 9 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024 quy định như sau:

*"**Điều 9. Hiệu lực thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

2. Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.".

Điều 23 và Điều 24 của Thông tư số 08/2025/TT-BTP có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định như sau:

"Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Thông tư này hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 trừ các trường hợp sau:

a) Nghị định số 120/2025/NĐ-CP, Nghị định số 121/2025/NĐ-CP được kéo dài thời gian áp dụng toàn bộ hoặc một phần thì quy định có liên quan tại Thông tư này được cho phép kéo dài thời gian áp dụng.

b) Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư khác của Bộ trưởng Bộ Tư pháp có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này được thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì các quy định tương ứng trong Thông tư này hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.

3. Trong thời gian các quy định của Thông tư này có hiệu lực, quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục trong Thông tư này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định tại Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết./.".

Khoản 1, điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Thông tư số 30/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 quy định như sau:

"Điều 7. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Trước ngày Thông tư này có hiệu lực, thủ tục hành chính được thực hiện như sau:

...

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2021.

2. Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư và Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc các Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

---

c) Đối với hồ sơ đề nghị thực hiện thủ tục hành chính quy định tại Điều 3 của Thông tư này đã được nộp đến cơ quan có thẩm quyền thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp và Thông tư số 05/2021/TT-BTP.

...

3. Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan khác thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.".

Phụ lục I

MÃ SỐ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Mã số	Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương
01	Hà Nội
02	Hải Phòng
04	Hải Dương
05	Hưng Yên
06	Hà Nam
07	Nam Định
08	Thái Bình
09	Ninh Bình
10	Hà Giang
11	Cao Bằng
12	Lào Cai
13	Bắc Kạn
14	Lạng Sơn
15	Tuyên Quang
16	Yên Bái
17	Thái Nguyên
18	Phú Thọ
19	Vĩnh Phúc
20	Bắc Giang
21	Bắc Ninh
22	Quảng Ninh
23	Điện Biên
24	Sơn La
25	Hòa Bình
26	Thanh Hóa
27	Nghệ An
28	Hà Tĩnh
29	Quảng Bình
30	Quảng Trị
31	Thừa Thiên Huế
32	Đà Nẵng

Mã số	Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương
33	Quảng Nam
34	Quảng Ngãi
35	Bình Định
36	Phú Yên
37	Khánh Hòa
38	Kon Tum
39	Gia Lai
40	Đắk Lắk
41	Thành phố Hồ Chí Minh
42	Lâm Đồng
43	Ninh Thuận
44	Bình Phước
45	Tây Ninh
46	Bình Dương
47	Đồng Nai
48	Bình Thuận
49	Bà Rịa - Vũng Tàu
50	Long An
51	Đồng Tháp
52	An Giang
53	Tiền Giang
54	Vĩnh Long
55	Bến Tre
56	Kiên Giang
57	Cần Thơ
58	Trà Vinh
59	Sóc Trăng
60	Bạc Liêu
61	Cà Mau
62	Lai Châu
63	Đắk Nông
64	Hậu Giang

Phụ lục II

MÃ SỐ HÌNH THỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ VIỆT NAM

(Kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Mã số	Hình thức hành nghề luật sư
01	Văn phòng luật sư
02	Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên
03	Công ty luật hợp danh
04	Chi nhánh Văn phòng luật sư
05	Chi nhánh Công ty luật hợp danh
06	Chi nhánh Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên
07	Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
08	Chi nhánh Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
09	Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân

Mẫu số 01-PLIII-LS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3 cm x 4 cm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ[38]

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ……

Tôi tên là *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....Giới tính (1):.....

Ngày, tháng, năm sinh:……/……../……

Quốc tịch (2): ……

Nơi thường trú (3): .....

.....

Nơi ở hiện tại (4): .....

Điện thoại: .....Email:.....

Số Thẻ Căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân:……

Ngày, tháng, năm cấp (5): ...../……/……Nơi cấp (6): …… *(đối với Thẻ Căn cước công dân/ Thẻ căn cước)*

Tổ chức hành nghề luật sư nơi tập sự (*đối với trường hợp đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư*): .....

Đã đạt kết quả kiểm tra tập sự hành nghề luật sư kỳ .....năm.....

Hoặc được miễn tập sự hành nghề luật sư (*ghi rõ lý do*): .....

Đề nghị được cấp/cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư (*Trường hợp cấp lại ghi rõ số Chứng chỉ hành nghề luật sư đã được cấp, ngày cấp và lý do cấp lại*).

---

[38] Mẫu TP-LS-01 được thay thế bởi Mẫu số 01-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Quá trình hoạt động của bản thân từ khi đủ 18 tuổi đến nay *(ghi rõ thời gian đào tạo nghề luật sư và thời gian tập sự hành nghề luật sư (nếu có), khai liên tiếp về thời gian)*:

Thời gian (từ ..../.../... đến .../.../...)	**Chức danh, chức vụ, công việc được giao**	**Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị**	**Ghi chú**

Khen thưởng, kỷ luật (*ghi rõ hình thức khen thưởng, kỷ luật từ khi tốt nghiệp phổ thông trung học đến nay; trường hợp bị kỷ luật (kể cả đã được xóa kỷ luật) thì ghi rõ lý do kỷ luật và kèm theo quyết định kỷ luật; trường hợp không có khen thưởng, kỷ luật thì ghi rõ là "không"*):.....

.....

.....

.....

Bị truy cứu trách nhiệm hình sự (*ghi rõ có hay không việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (kể cả đã được xóa án tích); nếu đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì ghi rõ tội danh, số bản án, cơ quan ra bản án và gửi kèm bản án, văn bản xác nhận xóa án tích của cơ quan có thẩm quyền*):.....

.....

.....

.....

Tôi cam đoan đã khai thông tin đầy đủ, trung thực và chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên, cam kết tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đ ầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngày .....tháng.....năm.....

Người làm đơn

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Hồ sơ kèm theo 02 ảnh 3 cm x 4 cm.

2. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-LS-02-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG LUẬT SƯ/CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN[39]

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tôi tên là *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân[40]:..... .....

Ngày, tháng, năm cấp (1): ...../……/……Nơi cấp (2):.....
(đối với căn cước công dân/thẻ căn cước).

Giới tính (3):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
.....

Thẻ luật sư số: .....Cấp ngày: ...../...../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):.....

Nơi thường trú (4): .....
.....

Nơi ở hiện tại (5): .....
.....

Điện thoại: .....Email:.....

Đăng ký hoạt động cho văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên với nội dung sau đây:

---

[39] Mẫu TP-LS-02 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-02-sđ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[40] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

1. Tên gọi dự kiến của văn phòng luật sư/công ty luật *(tên gọi đầy đủ của văn phòng luật sư/công ty luật ghi bằng chữ in hoa; lựa chọn ít nhất 03 tên ghi theo thứ tự ưu tiên*):.....

Tên giao dịch *(nếu có)*:.....

Tên viết tắt *(nếu có)*:.....

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....

2. Địa chỉ trụ sở: .....

Số điện thoại:.....Fax:.....Email: .....

Website:.....

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Giới tính (6):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../……../……..

Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp (7): ...../……./……Nơi cấp (8):.....

(đối với căn cước công dân/thẻ căn cước)

Nơi thường trú (9): .....

Nơi ở hiện tại (10): .....

Thẻ luật sư số.....do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày: ...../ ..../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Trưởng văn phòng luật sư/Giám đốc công ty:

Chữ ký mẫu thứ nhất	**Chữ ký mẫu thứ hai**
Họ và tên:	Họ và tên: .....

Tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngày ....tháng.... năm.....

Người đề nghị

(*Chữ ký/chữ ký số, họ tên*)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công

Mẫu TP-LS-03-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LUẬT HỢP DANH/CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN[41]

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Chúng tôi gồm các luật sư có tên trong danh sách sau đây:

Stt	Họ tên *(ghi bằng chữ in hoa)*	Giới tính	Ngày sinh	Thẻ luật sư *(ghi rõ số và ngày cấp)*	Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại

Đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp danh/công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với các nội dung sau đây:

1. Tên gọi dự kiến của công ty luật (*tên gọi đầy đủ của công ty luật ghi bằng chữ in hoa; lựa chọn ít nhất 03 tên công ty ghi theo thứ tự ưu tiên*): .....

Tên giao dịch *(nếu có)*:.....

Tên viết tắt *(nếu có)*:.....

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....

[41] Mẫu TP-LS-03 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-03-sđ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

2. Địa chỉ trụ sở: .....

.....

Số điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

Website: .....

3. Người đại diện theo pháp luật (*Trong trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật thì ghi đầy đủ thông tin như người đại diện thứ nhất*):

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... .....

Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân[42]:.....

Ngày, tháng, năm cấp (2): ...../...../.....Nơi cấp (3):.....

(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)

Nơi thường trú (4): .....

Nơi ở hiện tại (5): .....

Thẻ luật sư số.....do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày: ...../ ..../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Giám đốc công ty:

Chữ ký mẫu thứ nhất	**Chữ ký mẫu thứ hai**

[42] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Họ và tên:	Họ và tên: .....

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....
Chữ ký của các luật sư thành viên
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-LS-04-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

TÊN CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ[43]

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên gọi đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư thành lập chi nhánh *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Tên giao dịch *(nếu có)*:.....

Tên viết tắt *(nếu có)*:.....

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....

2. Giấy đăng ký hoạt động số: .....do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

.....cấp ngày: ...../ ...../.....

3. Địa chỉ trụ sở: .....

.....

Số điện thoại:.....Fax:.....Email: .....

Website:.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

Đăng ký hoạt động cho chi nhánh với nội dung sau đây:

1. Tên của chi nhánh *(ghi tên đầy đủ bằng chữ in hoa)*: .....

---

[43] Mẫu TP-LS-04 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-04-sđ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

.....

2. Địa chỉ trụ sở của chi nhánh: .....

.....

Số điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

Website: .....

3. Trưởng chi nhánh:

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... .....

Nơi thường trú (2): .....

Nơi ở hiện tại (3): .....

Số Chứng minh nhân dân/Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân[44]: .....

Ngày, tháng, năm cấp (4): ...../……/.....Nơi cấp (5):…….

(đối với Chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân)

Thẻ luật sư số.....do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày: ...../ ..../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Trưởng chi nhánh:

Chữ ký mẫu thứ nhất	**Chữ ký mẫu thứ hai**
Họ và tên:	Họ và tên: .....

[44] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngày .....tháng.....năm.....

Người đại diện theo pháp luật

(Chữ ký/Chữ ký số, họ tên, chức vụ; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-LS-05-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ VỚI TƯ CÁCH CÁ NHÂN[45]

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tôi tên là:.....Giới tính (1):……

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Đăng ký hoạt động hành nghề luật sư với tư cách cá nhân với các nội dung sau đây:

1. Họ và tên luật sư (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Điện thoại: .....Fax:.....Email: .....

Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân[46]:.....

Ngày, tháng, năm cấp (2): ...../……./.....Nơi cấp (3): …….
(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)

Nơi thường trú (4): .....

Nơi ở hiện tại (5): .....

.....

Thẻ luật sư số.....do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày: ...../ ..../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):.....

2. Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức ký hợp đồng lao động: .....

.....

Điện thoại: .....Fax:.....Email: .....

Website:.....

3. Lĩnh vực hành nghề: Theo quy định của Luật Luật sư.

---

[45] Mẫu TP-LS-05 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-05-sđ theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[46] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Tôi chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam kết tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngày…. tháng….năm….

Luật sư đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-LS-06-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

TÊN CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ[47]

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên gọi đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

.....

2. Giấy đăng ký hoạt động số: .....do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

.....cấp ngày: ...../ ...../ .....

3. Địa chỉ trụ sở: .....

.....

Số điện thoại:.....Fax:.....Email: .....

Website:.....

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động

của tổ chức hành nghề luật sư như sau:

.....

.....

.....

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngày ..... tháng.....năm.....
Người đại diện theo pháp luật
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

[47] Mẫu TP-LS-06 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-06-sđ theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Ghi chú:

Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-LS-07-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

TÊN CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Về việc thành lập văn phòng giao dịch[48]

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên gọi đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

.....

Tên giao dịch *(nếu có)*:.....

Tên viết tắt *(nếu có)*:.....

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....

2. Giấy đăng ký hoạt động số: .....do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

.....cấp ngày: ...../ ...../ .....

3. Địa chỉ trụ sở: .....

.....

Số điện thoại:.....Fax:.....Email: .....

Website:.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

Thành lập văn phòng giao dịch với nội dung sau đây:

1. Địa chỉ của văn phòng giao dịch: .....

---

[48] Mẫu TP-LS-07 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-07-sđ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

.....

Số điện thoại: .....Fax: .....

2. Người thường trực tại văn phòng giao dịch:

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... .....

Nơi thường trú (2): .....

.....

Nơi ở hiện tại (3): .....

.....

Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân[49] *(đối với công dân Việt Nam)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp (4): ……/……./…….Nơi cấp (5):..... *(đối với Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước)*

Số Hộ chiếu *(đối với người nước ngoài)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp: ...../……./……..Nơi cấp:.....

(Trường hợp là luật sư thì ghi rõ số Thẻ luật sư và ngày cấp, thành viên Đoàn Luật sư tỉnh, thành phố)

Chúng tôi cam kết nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày ...tháng.....năm.....
Người đại diện theo pháp luật
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên, chức vụ; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đoàn Luật sư địa phương nơi tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động;
- Lưu: tổ chức hành nghề luật sư.

Ghi chú:

[49] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-LS-08-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA VĂN PHÒNG LUẬT SƯ/CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

(Được in trên khổ giấy A4)

Số:……/TP/ĐKHĐ

Chi nhánh của văn phòng luật sư/công ty luật

Stt	Nơi đăng ký chi nhánh	Ngày đăng ký chi nhánh	Địa chỉ trụ sở của chi nhánh	Điện thoại/ Fax/Email	Trưởng chi nhánh

Văn phòng giao dịch

Stt	Địa chỉ nơi đặt văn phòng giao dịch	Ngày đăng ký văn phòng giao dịch	Điện thoại/Fax/Email	Người thường trực tại VPGD

UBND tỉnh, tp… **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Sở Tư pháp **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA VĂN PHÒNG LUẬT SƯ/CÔNG TY LUẬT
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN[50]
(Ngày cấp lần đầu: .....Số lần thay đổi: .....)

1. Tên gọi đầy đủ của văn phòng luật sư/công ty luật:
.....
Tên giao dịch *(nếu có)*: .....
Tên viết tắt *(nếu có)*: .....
Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
2. Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: .....Fax:.....Email: .....
Website: .....
3. Người đại diện theo pháp luật của văn phòng luật sư/công ty luật:
Họ và tên: .....Giới tính: .....
Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân[51]:.....

Ngày, tháng, năm cấp: ……/…./……..Nơi cấp:..... *(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)*

Nơi thường trú:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Thẻ luật sư số: .....Ngày cấp: ...../ ...../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư:.....

Chức vụ:.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

.....

.....

Tỉnh (thành phố), ngày .... tháng.... năm.....
GIÁM ĐỐC
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của cơ quan)

---

[50] Mẫu TP-LS-08 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-08-sđ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[51] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Mẫu TP-LS-09-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

Chi nhánh của công ty luật

Stt	Nơi đăng ký chi nhánh	Ngày đăng ký chi nhánh	Địa chỉ trụ sở của chi nhánh	Điện thoại/ Fax/Email	Trưởng chi nhánh

Văn phòng giao dịch

Stt	Địa chỉ nơi đặt văn phòng giao dịch	Ngày đăng ký văn phòng giao dịch	Điện thoại/Fax/Email	Người thường trực tại VPGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY LUẬT HỢP DANH/CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

(Được in trên khổ giấy A4)

Số:……/TP/ĐKHĐ

UBND tỉnh, tp… **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Sở Tư pháp **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY LUẬT HỢP DANH/CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN[52]

(Ngày cấp lần đầu: .....Số lần thay đổi: .....)

1. Tên gọi đầy đủ của công ty:

.....

Tên giao dịch *(nếu có)*: .....

Tên viết tắt *(nếu có)*: .....

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

2. Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....Fax:.....Email .....

Website: .....

3. Người đại diện theo pháp luật (*trường hợp có từ hai người đại diện theo pháp luật trở lên thì ghi rõ thông tin của từng người đại diện theo pháp luật*):

Họ và tên: .....Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân[53]: .....

Ngày, tháng, năm cấp:..../...../.....Nơi cấp:.....

(đối với căn cước công dân/thẻ căn cước)

Nơi thường trú:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Thẻ luật sư số: .....Ngày cấp: ...../ ...../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư:.....

Chức vụ:.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

5. Danh sách thành viên

Stt	Họ và tên luật sư thành viên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi thường trú	Số Thẻ luật sư *(ghi rõ số và ngày cấp)*	Thành viên ĐLS

[52] Mẫu TP-LS-09 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-09-sđ theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[53] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Tỉnh (thành phố), ngày....tháng....năm.....

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của cơ quan)

Mẫu TP-LS-10-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

(Được in trên khổ giấy A4)

Số:……/TP/ĐKHĐ

UBND tỉnh, tp… **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Sở Tư pháp **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ[54]

(Ngày cấp lần đầu: .....Số lần thay đổi: .....)

1. Tên của tổ chức hành nghề luật sư thành lập chi nhánh:

.....

Tên giao dịch *(nếu có)*: .....

Tên viết tắt *(nếu có)*: .....

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Địa chỉ trụ sở:.....

.....

Điện thoại: .....Fax:.....Email: .....

Website: .....

2. Tên của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư:

.....

Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:.....

.....

Điện thoại: .....Fax:.....Email: .....

3. Trưởng chi nhánh:

Họ và tên: .....Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân[55]: .....

Ngày, tháng, năm cấp:..../...../.....Nơi cấp:.....

(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)

Nơi thường trú:.....

Nơi ở hiện tại: .....

Thẻ luật sư số: .....Ngày cấp: ...../ ...../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư:.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

.....

.....

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên, dấu/chữ ký số của cơ quan)

---

[54] Mẫu TP-LS-10 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-10-sđ theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[55] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông t ư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Mẫu TP-LS-11-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ CỦA LUẬT SƯ HÀNH NGHỀ VỚI TƯ CÁCH CÁ NHÂN

(Được in trên khổ giấy A4)

Số:……/TP/ĐKHĐ

UBND tỉnh, tp… **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Sở Tư pháp **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ CỦA LUẬT SƯ HÀNH NGHỀ VỚI TƯ CÁCH CÁ NHÂN[56]

(Ngày cấp lần đầu: .....Số lần thay đổi: .....)

1. Họ và tên luật sư: .....Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân[57]:.....

Ngày, tháng, năm cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)

Nơi thường trú:.....

.....

Nơi ở hiện tại: .....

.....

Thẻ luật sư số: .....Ngày cấp: ...../ ...../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư:.....

2. Hợp đồng lao động số: .....

Tên cơ quan, tổ chức ký hợp đồng lao động:.....

Địa chỉ cơ quan, tổ chức ký hợp đồng lao động: .....

.....

Điện thoại: .....Fax:.....Email .....

Website: .....

3. Lĩnh vực hành nghề: Theo quy định của Luật Luật sư.

Tỉnh (thành phố), ngày...tháng... năm...
GIÁM ĐỐC
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên, dấu/chữ ký số của cơ quan)

---

[56] Mẫu TP-LS-11 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-11-sđ theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[57] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Mẫu số 04-PLIII-LS

TÊN CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM[58]

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Tôi tên là *(ghi bằng chữ in hoa)*:…….

người đứng đầu của *(tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Quốc tịch: .....thành lập ngày: ...../……/……..

Địa chỉ trụ sở chính:…….

Điện thoại: .....Fax:……

Email:.....Website:…….

Khái quát thông tin về tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài *(cơ cấu tổ chức, nhân sự, lĩnh vực hoạt động, một số thành tựu nổi bật của tổ chức)*: ……..

Đề nghị cho phép thành lập chi nhánh tại Việt Nam với các nội dung sau đây:

1. Tên gọi đầy đủ của chi nhánh *(ghi bằng chữ in hoa)*:……

.....

Tên giao dịch *(nếu có)*:……

Tên viết tắt *(nếu có)*:……

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:…….

---

[58] Mẫu TP-LS-12 được thay thế bởi Mẫu số 04-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:……..

.....

3. Lĩnh vực hành nghề của chi nhánh:

.....

.....

4. Thời hạn hoạt động của chi nhánh:……

.....

5. Họ và tên luật sư - Trưởng chi nhánh:……

.....

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../…..……/……

Quốc tịch (2):.....

Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân *(đối với công dân Việt Nam)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp (3): ……/……./……Nơi cấp (4):……. *(đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước)*

Số Hộ chiếu *(đối với người nước ngoài)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp: ……/……./……Nơi cấp:…….

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam *(đối với trường hợp đã đư ợc cấp Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài)* hoặc Thẻ luật sư *(đối với trường hợp là luật sư Việt Nam)* số:...cấp ngày:……/……../……

6. Danh sách luật sư nước ngoài dự kiến hành nghề tại Chi nhánh:

STT	Họ tên *(ghi bằng chữ in hoa)*	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Chứng chỉ hành nghề luật sư tại nước ngoài/Thẻ luật sư đối với luật sư Việt Nam *(ghi rõ số, ngày cấp, nơi cấp)*

7. Dự kiến kế hoạch hoạt động của chi nhánh tại Việt Nam

.....

8. Chúng tôi cam kết có ít nhất 02 luật sư nước ngoài, kể cả Trưởng chi nhánh có mặt và hành nghề tại Việt Nam, mỗi luật sư nước ngoài có thời gian hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục 12 tháng; đồng thời tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập chi nhánh./.

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng..... năm.....

Người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu số 05-PLIII-LS

TÊN CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 100% VỐN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM[59]

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Tôi tên là *(ghi bằng chữ in hoa)*:……

người đứng đầu của *(tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Quốc tịch: .....thành lập ngày: ...../...../……..

Địa chỉ trụ sở chính:……

.....

Điện thoại: .....Fax:……..

Email:.....Website:……..

Khái quát thông tin về tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài *(cơ cấu tổ chức, nhân sự, lĩnh vực hoạt động, một số thành tựu nổi bật của tổ chức)*: ……..

Đề nghị cho phép thành lập công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nư ớc ngoài tại Việt Nam với các nội dung sau đây:

1. Tên gọi đầy đủ của công ty *(ghi bằng chữ in hoa)*:……

.....

Tên giao dịch *(nếu có)*:……

Tên viết tắt *(nếu có)*:……..

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:……..

2. Địa chỉ trụ sở của công ty:……..

.....

3. Lĩnh vực hành nghề của công ty:

.....

.....

[59] Mẫu TP-LS-13 được thay thế bởi Mẫu số 05-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

4. Thời hạn hoạt động của công ty:…….

.....

5. Họ và tên luật sư - Giám đốc công ty: …….

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../...../.....

Quốc tịch (2):.....

Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân *(đối với công dân Việt Nam)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp (3): ……/……./……Nơi cấp (4):…….
(đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước)

Số Hộ chiếu *(đối với người nước ngoài)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp:……./……../……..Nơi cấp:……. ...…

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam *(đối với trường hợp đã đư ợc cấp Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài)* hoặc Thẻ luật sư *(đối với trường hợp là luật sư Việt Nam)* số:…….cấp ngày:…../……./…….

6. Danh sách luật sư nước ngoài dự kiến hành nghề tại Công ty:

STT	Họ tên *(ghi bằng chữ in hoa)*	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Chứng chỉ hành nghề luật sư tại n ước ngoài/Thẻ luật sư đối với luật sư Việt Nam *(ghi rõ số, ngày cấp, nơi cấp)*

7. Dự kiến kế hoạch hoạt động của công ty tại Việt Nam

.....

8. Chúng tôi cam kết có ít nhất 02 luật sư nước ngoài, kể cả Giám đốc công ty có mặt và hành nghề tại Việt Nam, mỗi luật sư nước ngoài có thời gian hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục 12 tháng; đồng thời tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập công ty./.

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng..... năm.....
Người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu số 06-PLIII-LS

TÊN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI **TÊN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP
CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỚI HÌNH THỨC LIÊN DOANH TẠI VIỆT NAM[60]

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Chúng tôi là *(ghi bằng chữ in hoa)*:……
người đứng đầu của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam:

1. Tên đầy đủ của tổ chức luật sư nước ngoài *(ghi bằng chữ in hoa):*……
.....

Quốc tịch: .....thành lập ngày……./ ..……/……..

Địa chỉ trụ sở chính:……

Điện thoại: .....Fax:……..

Email:.....Website:……..

2. Tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam *(ghi bằng chữ in hoa):*….
.....

Giấy đăng ký hoạt động số .....do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)…….
.....cấp ngày:……./ ..../…….

Địa chỉ trụ sở: ……

Điện thoại: .....Fax:…….

Email:.....Website:……..

Khái quát thông tin về tổ chức, bao gồm thông tin của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và thông tin của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam (cơ cấu tổ chức,

---

[60] Mẫu TP-LS-14 được thay thế bởi Mẫu số 06-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

nhân sự, lĩnh vực hoạt động, một số thành tựu nổi bật của tổ chức): ……

……

Đề nghị cho phép thành lập công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh tại Việt Nam với các nội dung sau đây:

1. Tên gọi đầy đủ của công ty luật *(ghi bằng chữ in hoa)*:…….

Tên giao dịch *(nếu có)*: ……..

Tên viết tắt *(nếu có)*:……..

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:……..

2. Địa chỉ trụ sở của công ty:……..

3. Lĩnh vực hành nghề của công ty: ……

.....

4. Thời hạn hoạt động của công ty:…….

5. Họ và tên luật sư - Giám đốc công ty:…….

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Quốc tịch (2):.....

Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân *(đối với công dân Việt Nam)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp (3): ……/……./……Nơi cấp (4):…….
(đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước)

Số Hộ chiếu *(đối với người nước ngoài)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp: .....…/……./……Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam *(đối với trường hợp đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài)* hoặc Chứng chỉ hành nghề luật sư tại nước ngoài hoặc Thẻ luật sư *(đối với trường hợp là luật sư Việt Nam)* số: .....cấp ngày:……/……../……..

6. Danh sách luật sư nước ngoài dự kiến hành nghề tại Công ty:

STT	Họ tên *(ghi bằng chữ in hoa)*	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Chứng chỉ hành nghề luật sư tại nước ngoài/Thẻ luật sư đối với luật sư Việt Nam *(ghi rõ số, ngày cấp, nơi cấp)*

7. Dự kiến kế hoạch hoạt động của công ty tại Việt Nam:

.....

.....

8. Chúng tôi cam kết có ít nhất 02 luật sư nước ngoài, kể cả Giám đốc công ty có mặt và hành nghề tại Việt Nam, mỗi luật sư nước ngoài có thời gian hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục 12 tháng; đồng thời tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập công ty./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm .....

Người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam	**Người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài**
(Chữ ký/Chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)	*(Chữ ký/Chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)*

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu số 07-PLIII-LS

TÊN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI **TÊN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP CÔNG TY LUẬT HỢP DANH GIỮA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI VÀ CÔNG TY LUẬT HỢP DANH VIỆT NAM[61]

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Chúng tôi là *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

người đứng đầu của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam:

1. Tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài *(ghi bằng chữ in hoa)*:

…….

Quốc tịch: .....thành lập ngày:……./……/……...

Địa chỉ trụ sở chính:……

.....

Điện thoại: .....Fax:……..

Email:.....Website:……

2. Tên đầy đủ của công ty luật hợp danh Việt Nam *(ghi bằng chữ in hoa):* .....

.....

Giấy đăng ký hoạt động số .....do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)……..

.....cấp ngày:……../……./…….

Địa chỉ trụ sở:…….

Điện thoại:……...

Fax:…….

---

[61] Mẫu TP-LS-15 được thay thế bởi Mẫu số 07-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Email: ……Website:……

Khái quát thông tin về tổ chức, bao gồm thông tin của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và thông tin của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam (cơ cấu tổ chức, nhân sự, lĩnh vực hoạt động, một số thành tựu nổi bật của tổ chức): ……

……

Đề nghị cho phép thành lập công ty luật hợp danh với các nội dung sau đây:

1. Tên gọi đầy đủ của công ty luật *(ghi bằng chữ in hoa)*:……

Tên giao dịch *(nếu có)*: ……

……..

Tên viết tắt *(nếu có)*:…….

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:……

…….

2. Địa chỉ trụ sở của công ty:……

……..

3. Lĩnh vực hành nghề của công ty: …….

……..

4. Thời hạn hoạt động của công ty:……..

5. Họ và tên luật sư - Giám đốc công ty:…….

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Quốc tịch (2):……..

Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân *(đối với công dân Việt Nam)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp (3): ……/……./……Nơi cấp (4):…….
(đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước)

Số Hộ chiếu *(đối với người nước ngoài)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp:……./……./……Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam *(đối với trường hợp đã đư ợc cấp Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài)* hoặc Thẻ luật sư *(đối với trường hợp là luật sư Việt Nam)* số:…….cấp ngày:……/…../…….

6. Danh sách luật sư nước ngoài dự kiến hành nghề tại Công ty:

STT	Họ tên *(ghi bằng chữ in hoa)*	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Chứng chỉ hành nghề luật sư tại nước ngoài/Thẻ luật sư đối với luật sư Việt Nam *(ghi rõ số, ngày cấp, nơi cấp)*

7. Dự kiến kế hoạch hoạt động của công ty tại Việt Nam:

.....

8. Chúng tôi cam kết có ít nhất 02 luật sư nước ngoài, kể cả Giám đốc công ty có mặt và hành nghề tại Việt Nam, mỗi luật sư nước ngoài có thời gian hành nghề tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên trong khoảng thời gian liên tục 12 tháng; đồng thời tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập công ty./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm .....

Người đứng đầu công ty luật hợp danh Việt Nam	**Người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài**
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)	*(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)*

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu số 08-PLIII-LS

Tên công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP CHI NHÁNH CỦA CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM[62]

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Tôi tên là *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……

Giám đốc công ty *(tên đầy đủ của công ty luật nước ngoài thành lập chi nhánh của công ty ghi bằng chữ in hoa)*: …….

Giấy phép thành lập Công ty số:.....cấp ngày:……./……../…….

Giấy đăng ký hoạt động số:……..do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) ……...

.....cấp ngày:……/……./……

Địa chỉ trụ sở: …….

…….

Điện thoại:…….Fax:……...

Email:……Website:……

Đề nghị cho phép thành lập chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam với các nội dung sau đây:

1. Tên gọi đầy đủ của chi nhánh *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……

Tên giao dịch *(nếu có)*:……

Tên viết tắt *(nếu có)*:……

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:……..

[62] Mẫu TP-LS-16 được thay thế bởi Mẫu số 08-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:…….

…….

Điện thoại: .....Fax:……..

Email:……Website:……

3. Lĩnh vực hành nghề của chi nhánh:

.....

.....

4. Trưởng chi nhánh:

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....Giới tính (1):……

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Quốc tịch (2): .....

Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân *(đối với công dân Việt Nam)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp (3): ……/……./……Nơi cấp (4):…….
(đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước)

Số Hộ chiếu *(đối với người nước ngoài)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp: ...../……./……Nơi cấp: …….....……..

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam *(đối với luật sư nước ngoài)* hoặc Thẻ luật sư *(đối với luật sư Việt Nam)* số:……cấp ngày: ..../..../…….

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập chi nhánh./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm .....
Người đứng đầu
công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu số 09-PLIII-LS

TÊN CHI NHÁNH, CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY PHÉP THÀNH LẬP CỦA CHI NHÁNH, CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI[63]

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Tôi tên là *(ghi bằng chữ in hoa)*:…….

Trưởng chi nhánh/Giám đốc công ty *(tên đầy đủ của chi nhánh, công ty luật nước ngoài ghi bằng chữ in hoa)*:……..

Giấy phép thành lập chi nhánh/công ty số:……cấp ngày:…./…./……

Giấy đăng ký hoạt động số: ..... do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....cấp ngày: …../……../……

Địa chỉ trụ sở:…….

Điện thoại:…… Fax:……..Email:……

Đề nghị cấp lại/thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Chi nhánh/Công ty luật nước ngoài *(trường hợp đề nghị thay đổi nội dung giấy phép thành lập thì ghi rõ Thông tin trước khi thay đổi và Thông tin sau khi thay đổi)*:

Lý do cấp lại/thay đổi nội dung: .....

.....

……

Thông tin trước khi thay đổi *(đối với trường hợp thay đổi nội dung giấy phép thành lập)*: .....

.....

.....

Thông tin sau khi thay đổi *(đối với trường hợp thay đổi nội dung giấy phép thành lập)*:.....

.....

[63] Mẫu TP-LS-17 được thay thế bởi Mẫu số 09-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

.....

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập Chi nhánh/Công ty luật nước ngoài./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm .....
Trưởng Chi nhánh/
Giám đốc Công ty luật nước ngoài
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu số 10-PLIII-LS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ TẠI VIỆT NAM CỦA LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI[64]

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Tôi tên là (*tên đầy đủ của luật sư nước ngoài ghi bằng chữ in hoa)*: .....

.....

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Quốc tịch (2):.....

Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân *(đối với công dân Việt Nam đã được cấp phép hành nghề luật sư ở nước ngoài)*: ……

Ngày, tháng, năm cấp (3):...../……/……. Nơi cấp (4):……...
(đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước)

Số Hộ chiếu *(đối với người nước ngoài)*: …….

Ngày, tháng, năm cấp:...../……/……. Nơi cấp:…….

Có giá trị đến ngày: ...../...../.....

Địa chỉ thường trú *(đối với công dân Việt Nam ghi theo nơi thường trú tại Việt Nam, đối với người nước ngoài ghi địa chỉ tại nước ngoài)* (5): .....

……

Chứng chỉ hành nghề luật sư tại nước ngoài được cấp ngày:……

……..

Nơi cấp: …….

……

---

[64] Mẫu TP-LS-18 được thay thế bởi Mẫu số 10-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Thông tin về quá trình hành nghề luật sư *(ghi rõ từ thời gian bắt đầu hành nghề luật sư đến nay)*:

Thời gian (từ ..../.../... đến .../.../...)	Nơi hành nghề/nơi làm việc	Lĩnh vực hành nghề/Công việc chủ yếu được giao	Một số vụ việc tiêu biểu trong quá trình hành nghề *(Ghi rõ tên khách hàng, khái quát nội dung vụ việc)*

Đề nghị cấp Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam để hành nghề luật sư tại (*tên chi nhánh/công ty luật nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam)*:……..…....., địa chỉ trụ sở:…….……

Lĩnh vực hành nghề:.....

Thời hạn hành nghề tại Việt Nam: .....

Tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam./.

Xác nhận của tổ chức hành nghề luật sư dự kiến hành nghề *(Chữ ký/chữ ký số của người đứng đầu, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)*	*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng... năm.....* **Người đề nghị** *(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)*

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu số 11-PLIII-LS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/GIA HẠN GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ TẠI VIỆT NAM CỦA LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI[65]

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Tôi tên là (*tên đầy đủ của luật sư nước ngoài ghi bằng chữ in hoa)*: .....

.....

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh: ……

Quốc tịch (2):……..

Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân *(đối với công dân Việt Nam đã được cấp phép hành nghề luật sư ở nước ngoài)*: ……

Ngày, tháng, năm cấp (3):...../……/……. Nơi cấp (4):……...
(đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước)

Số Hộ chiếu *(đối với người nước ngoài)*: ……

Ngày, tháng, năm cấp:……./……../…… Nơi cấp:……

Có giá trị đến ngày: ...../...../.....

Địa chỉ thường trú *(đối với công dân Việt Nam ghi theo nơi thường trú tại Việt Nam, đối với người nước ngoài ghi địa chỉ tại nước ngoài) (5)*: .....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam số: .....

cấp lần đầu ngày:...../...../.....

gia hạn lần thứ: .....ngày:...../...../..... *(ghi lần gia hạn gần nhất)*

Hiện đang hành nghề tại (*tên chi nhánh/công ty luật nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam)*: ……..……, địa chỉ trụ sở:
.....
.....

---

[65] Mẫu TP-LS-19 được thay thế bởi Mẫu số 11-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

.....

Đề nghị cấp lại/gia hạn Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam *(trường hợp đề nghị cấp lại Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam ghi rõ lý do cấp lại)*.

Lĩnh vực hành nghề:……

Thời hạn hành nghề tại Việt Nam: …….

Tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam./.

Xác nhận của tổ chức hành nghề luật sư nơi luật sư nước ngoài đang hành nghề *(Chữ ký/chữ ký số của người đứng đầu, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)*	*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng... năm.....* **Người đề nghị** *(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)*

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-LS-20-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

TÊN CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH CỦA CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM[66]

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh/thành phố.....

Tên gọi đầy đủ của công ty luật nước ngoài dự kiến thành lập chi nhánh *(ghi bằng chữ in hoa)*:……....

Tên giao dịch *(nếu có)*:……..….

Tên viết tắt *(nếu có)*: ……..

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:……

Giấy phép thành lập số: .....cấp ngày:...../……../……..

Giấy đăng ký hoạt động số: .....do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)…….cấp .....ngày:...../...../……..

Địa chỉ trụ sở: ……

.....

Điện thoại:……..Fax:…… ...

Email:.....Website: ……..

Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

Đăng ký hoạt động cho chi nhánh với nội dung sau đây:

---

[66] Mẫu TP-LS-20 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-20-sđ theo quy định tại điểm p khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

1. Tên của chi nhánh *(ghi bằng chữ in hoa)*:……

Tên giao dịch *(nếu có)*:……..

Tên viết tắt *(nếu có)*:……

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:……

2. Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:……

.....

Điện thoại:……Fax: .....

Email:……Website: .....

3. Lĩnh vực hành nghề của chi nhánh:

.....

.....

4. Trưởng chi nhánh:

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:

.....

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh: ……./……../……

Quốc tịch (2):.....

Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân[67] *(đối với công dân Việt Nam)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp (3): ……/……./……..Nơi cấp (4):……..
(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)

Số Hộ chiếu *(đối với người nước ngoài)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp: ……/……./……..Nơi cấp:…….

---

[67] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam hoặc Thẻ luật sư *(đối với trường hợp là luật sư Việt Nam)* số: .....cấp ngày:……./……../……...

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập chi nhánh./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm .....
Người đứng đầu
Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-LS-21-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

(Được in trên khổ giấy A4)

Số:……/TP/ĐKHĐ

UBND tỉnh, tp… **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Sở Tư pháp **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM[68]

(Ngày cấp lần đầu: .....Số lần thay đổi: .....)

1. Tên chi nhánh:.....
Tên giao dịch *(nếu có)*: .....
Tên viết tắt *(nếu có)*: .....
Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
Giấy phép thành lập số: .....cấp ngày: ..../ ..../.....
2. Địa chỉ trụ sở:.....
.....
Điện thoại: .....Fax: .....
Email: .....Website: .....
3. Lĩnh vực hành nghề:.....
.....
.....
4. Số người làm việc tại chi nhánh:.....
Số luật sư nước ngoài:.....
Số luật sư Việt Nam: .....
Số nhân viên Việt Nam: .....
Số nhân viên nước ngoài:.....
5. Họ và tên luật sư Trưởng chi nhánh:
.....
Giới tính: .....
Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
Quốc tịch: .....
Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân[69] *(đối với công dân Việt Nam)*: .....
Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....
(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)
Số Hộ chiếu *(đối với người nước ngoài)*: .....
Ngày, tháng, năm cấp: ...../ ..../.....Nơi cấp: .....
Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam hoặc Thẻ luật sư số: .....cấp ngày: ...../ ..../.....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....
GIÁM ĐỐC
(Chữ ký/Chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của cơ quan)

[68] Mẫu TP-LS-21 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-21-sđ theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[69] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

PHỤ LỤC

Danh sách luật sư nước ngoài làm việc tại chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam

(kèm theo Giấy đăng ký hoạt động số...../TP/ĐKHĐ cấp ngày ..../..../.....
của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam)

STT	**Họ và tên**	**Ngày, tháng, năm sinh**		**Quốc tịch**	**Số Giấy phép, ngày cấp**	**Thời gian làm việc** *(Ghi rõ thời gian bắt đầu làm việc hoặc dự kiến thời gian làm việc)*
		Nam	**Nữ**			

Mẫu TP-LS-22-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 100% VỐN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

(Được in trên khổ giấy A4)

Số:……/TP/ĐKHĐ

UBND tỉnh, tp… **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Sở Tư pháp **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
100% VỐN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM[70]

(Ngày cấp lần đầu: .....Số lần thay đổi: .....)

1. Tên Công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài:.....
.....
Tên giao dịch *(nếu có)*: .....
Tên viết tắt *(nếu có)*: .....
Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
Giấy phép thành lập số: .....cấp ngày: ..../ ..../.....
2. Địa chỉ trụ sở:.....
Điện thoại: .....Fax: .....
Email: .....Website:.....
3. Lĩnh vực hành nghề:.....
4. Số người làm việc tại Công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài: .....
Số luật sư nước ngoài:.....
Số luật sư Việt Nam: .....
Số nhân viên Việt Nam: .....
Số nhân viên nước ngoài:.....
5. Họ và tên luật sư - Giám đốc Công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài:.....
Giới tính: .....
Ngày, tháng, năm sinh...../...../.....
Quốc tịch:.....
Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân[71] *(đối với công dân Việt Nam)*:.....
Ngày, tháng, năm cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....
(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)
Số Hộ chiếu *(đối với người nước ngoài)*:.....
Ngày, tháng, năm cấp:...../ ..../.....Nơi cấp: .....
Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam hoặc Thẻ luật sư số: .....cấp ngày: ...../ ..../.....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....
GIÁM ĐỐC
(Chữ ký/Chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của cơ quan)

[70] Mẫu TP-LS-22 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-22-sđ theo quy định tại điểm g khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[71] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

PHỤ LỤC

Danh sách luật sư nước ngoài làm việc tại công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam

(kèm theo Giấy đăng ký hoạt động số...../TP/ĐKHĐ cấp ngày ..../..../.....
của công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam)

STT	**Họ và tên**	**Ngày, tháng, năm sinh**		**Quốc tịch**	**Số Giấy phép, ngày cấp**	**Thời gian làm việc** *(Ghi rõ thời gian bắt đầu làm việc hoặc dự kiến thời gian làm việc)*
		Nam	**Nữ**			

Mẫu TP-LS-23-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỚI HÌNH THỨC LIÊN DOANH TẠI VIỆT NAM

(Được in trên khổ giấy A4)

Số:……/TP/ĐKHĐ

UBND tỉnh, tp…**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Sở Tư pháp **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỚI HÌNH THỨC LIÊN DOANH TẠI VIỆT NAM[72]

(Ngày cấp lần đầu: .....Số lần thay đổi: .....)

1. Tên Công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh tại Việt Nam: .....
.....
Tên giao dịch *(nếu có)*: .....
Tên viết tắt *(nếu có)*: .....
Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
Giấy phép thành lập số: .....cấp ngày: ..../ ..../.....
2. Địa chỉ trụ sở:.....
.....
Điện thoại: .....Fax: .....
Email: .....Website: .....
3. Lĩnh vực hành nghề:.....
.....
4. Số người làm việc tại Công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh: .....
Số luật sư nước ngoài:.....
Số luật sư Việt Nam: .....
Số nhân viên Việt Nam: .....
Số nhân viên nước ngoài:.....
5. Họ và tên luật sư - Giám đốc Công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh: .....
Giới tính:…… Quốc tịch: .....
Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân[73] *(đối với công dân Việt Nam)*:.....
Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....Nơi cấp:..... *(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)*
Số Hộ chiếu *(đối với người nước ngoài)*: .....
Ngày, tháng, năm cấp:...../ ..../.....Nơi cấp: .....
Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam hoặc Thẻ luật sư số: .....cấp ngày: ...../ ..../.....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....
GIÁM ĐỐC
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của cơ quan)

[72] Mẫu TP-LS-23 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-23-sđ theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[73] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

PHỤ LỤC

Danh sách luật sư nước ngoài làm việc tại công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh tại Việt Nam

(kèm theo Giấy đăng ký hoạt động số...../TP/ĐKHĐ cấp ngày ..../..../.....
của công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh tại Việt Nam)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Quốc tịch	Số Giấy phép, ngày cấp	Thời gian làm việc *(Ghi rõ thời gian bắt đầu làm việc hoặc dự kiến thời gian làm việc)*
		Nam	Nữ			

Mẫu TP-LS-24-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY LUẬT HỢP DANH GIỮA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI VÀ CÔNG TY LUẬT HỢP DANH VIỆT NAM

(Được in trên khổ giấy A4)

Số:……/TP/ĐKHĐ

UBND tỉnh, tp… **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Sở Tư pháp **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY LUẬT HỢP DANH GIỮA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI VÀ CÔNG TY LUẬT HỢP DANH VIỆT NAM[74]

(Ngày cấp lần đầu: .....Số lần thay đổi: .....)

1. Tên Công ty luật hợp danh giữa tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và công ty luật hợp danh Việt Nam: .....
.....
Tên giao dịch *(nếu có)*: .....
Tên viết tắt *(nếu có)*: .....
Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
Giấy phép thành lập số: .....cấp ngày: ..../ ..../.....
2. Địa chỉ trụ sở:.....
.....
Điện thoại: .....Fax: .....
Email: .....Website:.....
3. Lĩnh vực hành nghề:.....
.....
4. Số người làm việc tại Công ty luật hợp danh giữa tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và công ty luật hợp danh Việt Nam:.....
Số luật sư nước ngoài:.....
Số luật sư Việt Nam:.....
Số nhân viên Việt Nam:.....
Số nhân viên nước ngoài:.....
5. Họ và tên luật sư - Giám đốc Công ty luật hợp danh giữa tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và công ty luật hợp danh Việt Nam:.....
.....
Giới tính: .....
Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
Quốc tịch:.....
Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân[75] *(đối với công dân Việt Nam)*:.....
Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....Nơi cấp:..... *(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)*
Số Hộ chiếu (*đối với người nước ngoài)*: .....
Ngày, tháng, năm cấp:...../ ..../.....Nơi cấp: .....
Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam hoặc Thẻ luật sư số: .....cấp ngày: ...../ ..../.....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....
GIÁM ĐỐC
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của cơ quan)

[74] Mẫu TP-LS-24 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-24-sđ theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

[75] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

PHỤ LỤC

Danh sách luật sư nước ngoài làm việc tại công ty luật hợp danh giữa tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và công ty luật hợp danh Việt Nam

(kèm theo Giấy đăng ký hoạt động số...../TP/ĐKHĐ cấp ngày ..../..../.....của công ty luật hợp danh giữa tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài và công ty luật hợp danh Việt Nam)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Quốc tịch	Số Giấy phép, ngày cấp	Thời gian làm việc *(Ghi rõ thời gian bắt đầu làm việc hoặc dự kiến thời gian làm việc)*
		Nam	Nữ			

Mẫu TP-LS-25-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH CỦA CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

(Được in trên khổ giấy A4)

Số:……/TP/ĐKHĐ

UBND tỉnh, tp…**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Sở Tư pháp **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH CỦA CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI[76]

(Ngày cấp lần đầu: .....Số lần thay đổi: .....)

1. Tên Công ty luật nước ngoài thành lập Chi nhánh: .....
.....
Giấy phép thành lập Công ty số.....ngày cấp .../ ..../.....
Địa chỉ trụ sở:.....
Điện thoại: .....Fax:.....Email: .....
2. Tên Chi nhánh của Công ty luật nước ngoài:.....
.....
Tên giao dịch (nếu có): .....
Tên viết tắt (nếu có): .....
Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
Giấy phép thành lập Chi nhánh số.....ngày cấp .../ ..../.....
Địa chỉ trụ sở của Chi nhánh:.....
Điện thoại: .....Fax: .....
Email: .....Website:.....
3. Lĩnh vực hành nghề:.....
.....

[76] Mẫu TP-LS-25 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-25-sđ theo quy định tại điểm k khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

4. Số người làm việc tại Chi nhánh:.....
Số luật sư nước ngoài:.....
Số luật sư Việt Nam: .....
Số nhân viên Việt Nam: .....
Số nhân viên nước ngoài:.....
5. Họ và tên luật sư Trưởng Chi nhánh:
.....
Giới tính:…….. Quốc tịch: .....
Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân[77] (*đối với công dân Việt Nam)*: .....
Ngày, tháng, năm cấp:...../...../.....Nơi cấp:..... *(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)*
Số Hộ chiếu *(đối với người nước ngoài)*: .....
Ngày, tháng, năm cấp:...../ ..../.....Nơi cấp: .....
Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam hoặc Thẻ luật sư số: .....cấp ngày: ...../ ..../.....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....
GIÁM ĐỐC
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của cơ quan)

[77] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông t ư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Mẫu TP-LS-26-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

Tên chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH, CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI[78]

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh/thành phố.....

Tôi tên là *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……

Trưởng chi nhánh/Giám đốc công ty *(tên đầy đủ của chi nhánh, công ty luật nước ngoài ghi bằng chữ in hoa)*:……..

Giấy phép thành lập Chi nhánh/Công ty số:…….cấp ngày:……/ …../……

Giấy đăng ký hoạt động số: .....do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) ……..

cấp ngày: ...../...../ .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:……Fax:..... .....Email:……

Đề nghị cấp lại/thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh/Công ty luật nước ngoài *(đề nghị thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động ghi rõ Thông tin trước khi thay đổi và Thông tin sau khi thay đổi)*:

Lý do cấp lại/thay đổi nội dung: ……

…….

Thông tin trước khi thay đổi *(đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động)*:

.....

.....

Thông tin sau khi thay đổi *(đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động)*:

.....

.....

[78] Mẫu TP-LS-26 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-26-sđ theo quy định tại điểm q khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh/Công ty luật nước ngoài./.

Tỉnh (thành phố, ngày..... tháng.... năm .....
Trưởng chi nhánh/
Giám đốc công ty luật nước ngoài
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu số 03-PLIII-LS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐÀO TẠO NGHỀ LUẬT SƯ Ở NƯỚC NGOÀI[79]

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố….

Tôi tên là *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....Giới tính (1):……..

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Quốc tịch (2): .....

Nơi thường trú (3): ……

Nơi ở hiện tại (4): …….

Điện thoại: .....Email:……....

Số Thẻ Căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp (5): ...../……../…….Nơi cấp (6):.....
(đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước)

Đã hoàn thành chương trình đào tạo nghề luật sư tại (g*hi rõ tên cơ sở đào tạo, địa chỉ*):

Thời gian đào tạo nghề luật sư từ.....đến

Nội dung chương trình đào tạo nghề luật sư:

.....

Giấy tờ chứng minh hoàn thành chương trình đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài (g*hi rõ tên giấy tờ chứng minh hoàn thành chương trình, cơ quan/tổ chức cấp, ngày tháng năm cấp*):

.....

Tôi đề nghị được công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài. Tôi chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan tuân thủ các quy định của pháp luật./.

Tỉnh (thành phố), ngày...tháng...năm...

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

---

[79] Mẫu TP-LS-27 được thay thế bởi Mẫu số 03-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Mẫu TP-LS-28-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỢP NHẤT/SÁP NHẬP CÔNG TY LUẬT VIỆT NAM[80]

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) ….....

Chúng tôi là *(ghi bằng chữ in hoa)* .....

.....

người đại diện theo pháp luật của các công ty luật (*tất cả các công ty luật tham gia hợp nhất/sáp nhập phải ghi đầy đủ các thông tin như sau*):

Tên đầy đủ của công ty luật *(ghi bằng chữ in hoa)*:……

Giấy đăng ký hoạt động số: .....do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) ……

cấp ngày: ...../...../ .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

Đề nghị Sở Tư pháp chấp thuận cho công ty chúng tôi hợp nhất/sáp nhập với nội dung như sau:

1. Tên công ty luật hình thành sau hợp nhất/sáp nhập *(tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Tên giao dịch *(nếu có)*:.....

Tên viết tắt *(nếu có)*:.....

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....

2. Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:.....Fax:.....

---

[80] Mẫu TP-LS-28 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-28-sđ theo quy định tại điểm s khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Email:.....Website:.....

3. Người đại diện theo pháp luật dự kiến (c*ó thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật đối với công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật thì ghi đầy đủ thông tin như người đại diện thứ nhất*):

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../ .....

Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân[81]: .....

Ngày, tháng, năm cấp (2): ...../...../.....Nơi cấp (3):.....
(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)

Nơi thường trú (4): .....

Nơi ở hiện tại (5): .....

Thẻ luật sư số.....do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày: ...../ ..../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):.....

4. Danh sách luật sư thành viên dự kiến

Stt	**Họ tên** *(ghi bằng chữ in hoa)*	**Giới tính**	**Ngày, tháng, năm sinh**	**Thẻ luật sư** *(ghi rõ số và ngày cấp)*	**Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)**	**Số điện thoại**

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Giám đốc công ty sau khi hợp nhất/sáp nhập:

Chữ ký mẫu thứ nhất	**Chữ ký mẫu thứ hai**
Họ và tên:	Họ và tên: .....

[81] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Chúng tôi cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố)....., ngày..... tháng.... năm .....

Người đại diện theo pháp luật	**Người đại diện theo pháp luật**
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên, chức vụ; dấu/chữ ký số của tổ chức)	*(Chữ ký/chữ ký số, họ tên, chức vụ; dấu/chữ ký số của tổ chức)*

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-LS-29-sđ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI HÌNH THỨC TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ VIỆT NAM[82]

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) .....

Tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư *(ghi bằng chữ in hoa)*:…….

Giấy đăng ký hoạt động số: .....do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) ……

……cấp ngày:……/……/…….

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

Đề nghị Sở Tư pháp cho chúng tôi chuyển đổi hình thức tổ chức hành nghề luật sư với các nội dung như sau:

1. Tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư sau khi chuyển đổi (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên giao dịch *(nếu có)*:.....

Tên viết tắt *(nếu có)*:.....

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....

2. Hình thức tổ chức hành nghề luật sư sau khi chuyển đổi:.....

3. Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

---

[82] Mẫu TP-LS-29 được thay thế bởi Mẫu TP-LS-29-sđ theo quy định tại điểm t khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2024/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân[83]: .....

Ngày, tháng, năm cấp (2): ...../...../.....Nơi cấp (3):.....
(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)

Nơi thường trú (4): .....

Nơi ở hiện tại (5): .....

Thẻ luật sư số.....do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày: ...../ ..../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):.....

5. Mục đích, lý do chuyển đổi:……

6. Danh sách luật sư thành viên dự kiến

Stt	**Họ tên** *(ghi bằng chữ in hoa)*	**Giới tính**	**Ngày sinh**	**Thẻ luật sư** *(ghi rõ số và ngày cấp)*	**Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)**	**Số điện thoại**

7. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Giám đốc công ty sau khi chuyển đổi:

Chữ ký mẫu thứ nhất	**Chữ ký mẫu thứ hai**
Họ và tên:	Họ và tên: .....

Chúng tôi cam kết kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của tổ chức hành nghề luật sư được chuyển đổi sau khi thực hiện chuyển đổi và chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngày .... tháng....năm....
Người đại diện theo pháp luật
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên, chức vụ; dấu/chữ ký số của tổ chức)

[83] Cụm từ "Số chứng minh nhân dân/Số thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân" được điều chỉnh thành cụm từ "Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân" theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu số 12-PLIII-LS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỢP NHẤT/SÁP NHẬP CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI[84]

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Chúng tôi là *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……..…

…….

Người đứng đầu của các công ty luật (*tất cả các công ty luật tham gia hợp nhất/sáp nhập phải ghi đầy đủ các thông tin như sau*):

Tên đầy đủ của công ty luật *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

.....

Giấy phép thành lập số:……..cấp ngày:……../……/…….

Giấy đăng ký hoạt động số: ……do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) …….. cấp ngày:….....…../……../……

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

Đề nghị Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp chấp thuận cho các công ty chúng tôi hợp nhất/sáp nhập với nội dung như sau:

1. Tên công ty luật hình thành sau hợp nhất/sáp nhập *(tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Tên giao dịch *(nếu có)*:.....

.....

Tên viết tắt *(nếu có)*:.....

.....

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....

---

[84] Mẫu TP-LS-30 được thay thế bởi Mẫu số 12-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

3. Giám đốc công ty:

Họ và tên:.....

Giới tính (1):.....Ngày, tháng, năm sinh: ……

Quốc tịch (2):……..

Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân *(đối với công dân Việt Nam)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp (3): ……/……./……Nơi cấp (4):…….
(đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước)

Số Hộ chiếu *(đối với người nước ngoài:*.....

Ngày, tháng, năm cấp: ...../...../.....Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam/Thẻ luật sư số:

do Bộ Tư pháp/Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:...../...../.....

4. Danh sách luật sư dự kiến làm việc tại công ty:

STT	Họ tên *(ghi bằng chữ in hoa)*	Giới tính	Ngày sinh	Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam/Thẻ luật sư *(ghi rõ số và ngày cấp)*	Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Giám đốc công ty sau khi hợp nhất/sáp nhập:

Chữ ký mẫu thứ nhất	**Chữ ký mẫu thứ hai**
Họ và tên:	Họ và tên: .....

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm .....

Người đứng đầu **Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam** *(Chữ ký/chữ ký số, họ tên, chức vụ; dấu/chữ ký số của tổ chức)*	**Người đứng đầu** **Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam** *(Chữ ký/chữ ký số, họ tên, chức vụ; dấu/chữ ký số của tổ chức)*

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu số 13-PLIII-LS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI THÀNH CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 100% VỐN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM[85]

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Tên đầy đủ của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Giấy phép thành lập số:……cấp ngày:……/……./……

Giấy đăng ký hoạt động số: ……do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) …….cấp ngày:……/……../……

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

Đề nghị Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp cho chúng tôi chuyển đổi thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam với các nội dung như sau:

1. Tên đầy đủ của công ty *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

.....

Tên giao dịch *(nếu có)*:.....

.....

Tên viết tắt *(nếu có)*:.....

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....

2. Địa chỉ trụ sở*)*:.....

.....

[85] Mẫu TP-LS-31 được thay thế bởi Mẫu số 13-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

3. Giám đốc công ty:

Họ và tên:.....

Giới tính (1):.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../……./……..Quốc tịch (2):.....

Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân *(đối với công dân Việt Nam)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp (3): ……/……./……Nơi cấp (4):…… *(đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước)*

Số Hộ chiếu *(đối với người nước ngoài)*:.....

Ngày, tháng, năm cấp: ...../...../.....Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Tư pháp cấp ngày:...../...../.....

hoặc Thẻ luật sư do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:...../...../.....

4. Danh sách luật sư dự kiến làm việc tại công ty:

Stt	Họ tên *(ghi bằng chữ in hoa)*	Giới tính	Ngày sinh	Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam/Thẻ luật sư *(ghi rõ số và ngày cấp)*	Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Giám đốc công ty sau khi chuyển đổi:

Chữ ký mẫu thứ nhất	**Chữ ký mẫu thứ hai**
Họ và tên:	Họ và tên: .....

Chúng tôi cam kết kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của chi nhánh được chuyển đổi sau khi thực hiện chuyển đổi và chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam./.

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....
Người đứng đầu
Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu số 14-PLIII-LS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI THÀNH CÔNG TY LUẬT VIỆT NAM[86]

Kính gửi: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Tên đầy đủ của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giấy phép thành lập số:……do Bộ Tư pháp cấp ngày:……

…….

Giấy đăng ký hoạt động số: ……do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) ……cấp ngày:...../……../……..

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

Giám đốc công ty:.....

Họ và tên:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Tư pháp cấp ngày:...../...../.....

hoặc Thẻ luật sư do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:...../...../.....

Đề nghị Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp cho chúng tôi chuyển đổi thành công ty luật Việt Nam với các nội dung như sau:

1. Tên đầy đủ của công ty *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

.....

Tên giao dịch *(nếu có)*:.....

.....

Tên viết tắt *(nếu có)*:.....

---

[86] Mẫu TP-LS-32 được thay thế bởi Mẫu số 14-PLIII-LS theo quy định tại mục III Phụ lục III của Thông tư số 08/2025/TT-BTP, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....

2. Địa chỉ trụ sở*)*:.....

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

3. Người đại diện theo pháp luật dự kiến:

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:……

Giới tính (1):……..

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số Thẻ căn cước công dân/Số Thẻ căn cước/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp (2): ……/……/……Nơi cấp (3):.....
(đối với Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước)

Nơi thường trú (4): .....

.....

Nơi ở hiện tại (5): .....

.....

Thẻ luật sư số.....do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày: ...../ ..../.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):.....

4. Danh sách luật sư dự kiến làm việc tại công ty:

Stt	Họ tên *(ghi bằng chữ in hoa)*	Giới tính	Ngày sinh	Thẻ luật sư *(ghi rõ số và ngày cấp)*	Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Giám đốc công ty sau khi chuyển đổi:

Chữ ký mẫu thứ nhất	**Chữ ký mẫu thứ hai**

Họ và tên:	Họ và tên: .....

Chúng tôi cam kết kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của công ty sau khi thực hiện chuyển đổi và chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam./.

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....
Người đứng đầu
Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

TP-LS-33
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP)

Tên tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG
(Từ ngày …… đến ngày ……)

Kính gửi:
- Sở Tư pháp tỉnh/thành phố…..;[87]
- Đoàn Luật sư tỉnh/thành phố….

Căn cứ các quy định của Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành, …….. (*tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư*) báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động như sau:

1. Tóm tắt tình hình tổ chức và hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư

- Tên tổ chức hành nghề luật sư:……..
- Giấy đăng ký hoạt động số:.....Ngày cấp:……..
- Địa chỉ trụ sở:……
- Điện thoại:…….Fax:……
- Email:…….Website:…….
- Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư (ghi rõ tên và địa chỉ, nếu có):

.....

- Văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư (nếu có):……
- Số luật sư Việt Nam đang hành nghề tại tổ chức: .....luật sư

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số Thẻ luật sư, ngày cấp	Thành viên Đoàn Luật sư	Thời gian làm việc	Nơi làm việc (Ghi rõ làm việc tại trụ sở chính hay chi nhánh)

- Số luật sư nước ngoài đang hành nghề tại tổ chức (nếu có): .....luật sư

[87] Trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư có chi nhánh ở địa phương khác thì đồng thời gửi báo cáo về tổ chức, hoạt động của chi nhánh cho Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư nơi có trụ sở của chi nhánh.

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch	Số Giấy phép, ngày cấp	Thời gian làm việc	Nơi làm việc (Ghi rõ làm việc tại trụ sở chính hay Chi nhánh)

- Số người tập sự hành nghề luật sư tại tổ chức (nếu có):.....người tập sự

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Thời gian tập sự	Luật sư hướng dẫn	Nơi tập sự (Ghi rõ tập sự tại trụ sở chính hay Chi nhánh)

- Số nhân viên làm việc tại tổ chức: .....nhân viên

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch	Vị trí công việc	Thời gian làm việc	Nơi làm việc (Ghi rõ làm việc tại trụ sở chính hay Chi nhánh)

- Tổng số vụ việc đã thực hiện (trong đó ghi rõ số vụ việc tranh tụng, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ pháp lý khác):

- Doanh thu:

- Nộp thuế:

2. Đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Kết quả đạt được:

- Khó khăn, vướng mắc:

- Nguyên nhân:

3. Đề xuất, kiến nghị:

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm
Người đại diện theo pháp luật
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

TP-LS-34
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP)

Tên tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

(Từ ngày …… đến ngày ……)

Kính gửi:

- Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp tỉnh/thành phố…..[88]

Căn cứ các quy định của Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành, …….. (*tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài*) báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động như sau:

1. Tóm tắt tình hình tổ chức và hoạt động

- Tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài:…….
- Giấy phép thành lập số:.....Ngày cấp:……
- Giấy đăng ký hoạt động số:.....Ngày cấp:……
- Địa chỉ trụ sở:…….
- Điện thoại:……..Fax:…….
- Email:……..Website:…….
- Thông tin về chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (*đối với trường hợp công ty luật nước ngoài, ghi rõ tên và địa chỉ chi nhánh, nếu có*):

.....

- Trưởng chi nhánh/Giám đốc công ty luật:……
- Số luật sư Việt Nam đang hành nghề tại tổ chức (nếu có): .....luật sư

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số Thẻ luật sư, ngày cấp	Thành viên Đoàn Luật sư	Thời gian làm việc	Nơi làm việc (Ghi rõ làm việc tại trụ sở chính

[88] Trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam có chi nhánh ở địa phương khác thì đồng thời gửi báo cáo về tổ chức, hoạt động của chi nhánh cho Sở Tư pháp nơi có trụ sở của chi nhánh.

						hay chi nhánh)

- Số luật sư nước ngoài đang hành nghề tại tổ chức: .....luật sư

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch	Số Giấy phép, ngày cấp	Thời gian làm việc	Nơi làm việc (Ghi rõ làm việc tại trụ sở chính hay chi nhánh)

- Số người tập sự hành nghề luật sư tại tổ chức (nếu có):.....người tập sự

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Thời gian tập sự	Luật sư hướng dẫn	Nơi tập sự (Ghi rõ tập sự tại trụ sở chính hay chi nhánh)

- Số nhân viên làm việc tại tổ chức: .....nhân viên

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch	Vị trí công việc	Thời gian làm việc	Nơi làm việc (Ghi rõ làm việc tại trụ sở chính hay chi nhánh)

- Tổng số vụ việc đã thực hiện (trường hợp công ty luật nước ngoài có chi nhánh đề nghị ghi rõ số vụ việc của công ty và chi nhánh):

- Doanh thu (trường hợp công ty luật nước ngoài có chi nhánh đề nghị ghi rõ doanh thu của công ty và chi nhánh):

- Nộp thuế (trường hợp công ty luật nước ngoài có chi nhánh đề nghị ghi rõ số thuế đã nộp của công ty và chi nhánh):

2. Đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Kết quả đạt được:
- Khó khăn, vướng mắc:
- Nguyên nhân:

3. Đề xuất, kiến nghị:

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm
Người đứng đầu của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

TP-LS-35
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Liên đoàn Luật sư Việt Nam/Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)/Tên tổ chức hành nghề luật sư/Tên chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư

SỔ THEO DÕI VĂN BẢN ĐI/VĂN BẢN ĐẾN

(Được in trên khổ giấy A4)

QUYỂN SỐ:…….....……..

Mở ngày …… tháng …… năm……..

SỔ THEO DÕI VĂN BẢN ĐI/VĂN BẢN ĐẾN*

(Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm……)

Số, ký hiệu	Ngày công văn đi/đến	Trích yếu nội dung công văn đi/đến	Người nhận công văn đi/đến	Người giải quyết hoặc người lưu công văn đi/đến	Ký nhận	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

Tỉnh (thành phố), ngày….tháng….năm…….
Đại diện Liên đoàn Luật sư Việt Nam/
Đại diện Đoàn Luật sư/
Người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư/chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

***** Nếu sổ theo dõi công văn đi, đến được làm trên máy tính thì phải in ra và đóng thành quyển theo từng năm. Đối với văn bản đi/văn bản đến là hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư thì ghi thông tin về họ tên người đề nghị; ngày nộp hồ sơ.

TP-LS-36
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên tổ chức hành nghề luật sư/Tên chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư: ……..

SỔ THEO DÕI VIỆC SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

(Được in trên khổ giấy A4)

QUYỂN SỐ:…….....……..

Mở ngày …… tháng …… năm……..

SỔ THEO DÕI VIỆC SỬ DỤNG LAO ĐỘNG*

(Từ ngày…tháng…năm…đến ngày…tháng…năm…)

Stt	Họ tên người làm việc tại tổ chức hành nghề luật sư/chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	Năm sinh	Giới tính		Tuyển dụng			Hợp đồng lao động		Bảo hiểm xã hội		Ghi chú
			Nam	Nữ	Luật sư	Người tập sự	Nhân viên khác	Đã ký (ghi rõ số hợp đồng, thời gian ký hợp đồng)	Chưa ký (ghi rõ lý do)	Đã nộp (Ghi rõ số tiền nộp/tháng)	Chưa nộp (ghi rõ lý do)	

Ngày 31/12/.....: - Tổng số lao động: ……(trong đó số luật sư:…..; người tập sự:…..; nhân viên khác:……)

- Tổng số hợp đồng lao động đã ký kết trong năm: …… (trong đó đã chấm dứt: ….; đang thực hiện:…)
- Tổng số tiền bảo hiểm xã hội đã nộp của cả năm: …..

Tỉnh (thành phố), ngày….tháng….năm…….
Người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư/
chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

---

* Nếu sổ theo dõi sử dụng lao động được làm trên máy tính thì phải in ra và đóng thành quyển theo từng năm.

TP-LS-37
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên tổ chức hành nghề luật sư/Tên chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư:
…….……

SỔ THEO DÕI HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ PHÁP LÝ

(Được in trên khổ giấy A4)

QUYỂN SỐ:…….....……..

Mở ngày …… tháng …… năm……..

SỔ THEO DÕI HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ PHÁP LÝ*

(Từ ngày…tháng…năm… đến ngày…tháng…năm…)

Stt	Số, ngày, tháng, năm ký hợp đồng	Tên khách hàng hoặc người đại diện của khách hàng	Nội dung dịch vụ, thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng	Người thực hiện hợp đồng	Chất lượng thực hiện hợp đồng	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Ngày 31/12/....: - Tổng số hợp đồng đã ký kết: ...(trong đó số hợp đồng đã hoàn thành:…; số hợp đồng đang thực hiện:...)

- Doanh thu: ……

- Tổng số thuế đã nộp: ……

Tỉnh (thành phố), ngày….tháng….năm……..
Người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư/
chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

---

* Nếu sổ theo dõi việc thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý được làm trên máy tính thì phải in ra và đóng thành quyển theo từng năm.

TP-LS-38
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):…….. /Tên tổ chức hành nghề luật sư/Tên chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư/Họ, tên luật sư hành nghề với tư cách cá nhân: ……...

SỔ THEO DÕI VIỆC THAM GIA TỐ TỤNG TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN TIẾN HÀNH TỐ TỤNG/ THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ MIỄN PHÍ

(Được in trên khổ giấy A4)

QUYỂN SỐ:…….....……..

Mở ngày …… tháng …… năm……..

SỔ THEO DÕI VIỆC THAM GIA TỐ TỤNG TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN TIẾN HÀNH TỐ TỤNG/THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ MIỄN PHÍ*

(Từ ngày…tháng…năm… đến ngày…tháng…năm…)

Stt	**Số, ngày, tháng, năm ký hợp đồng** (nếu có)	**Tên khách hàng hoặc người đại diện của khách hàng**	**Nội dung dịch vụ, thời hạn thực hiện**	**Giá trị hợp đồng vụ việc trợ giúp pháp lý**	**Người thực hiện hợp đồng**	**Chất lượng thực hiện hợp đồng**	**Ngày bắt đầu**	**Ngày kết thúc**	**Ghi chú** *(ghi rõ cơ quan yêu cầu nếu có)*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Ngày 31/12/...: - Tổng số vụ việc: ……..(trong đó vụ việc theo yêu cầu của CQTHTT:….; số vụ việc TGPL: …)

Tỉnh (thành phố), ngày….tháng….năm……..
Đại diện Đoàn Luật sư/ Người đứng đầu tổ chức hành nghề luật sư/ Người đứng đầu chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư/ Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

_____

* Nếu sổ theo dõi việc tham gia tố tụng trong vụ án hình sự theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng/thực hiện trợ giúp pháp lý được làm trên máy tính thì phải in ra và đóng thành quyển theo từng năm.

TP-LS-39
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Liên đoàn Luật sư Việt Nam/Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):……

SỔ THEO DÕI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, XỬ LÝ VI PHẠM

(Được in trên khổ giấy A4)

QUYỂN SỐ:…….....……..

Mở ngày …… tháng …… năm……..

SỔ THEO DÕI KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM*

(Từ ngày…tháng…năm… đến ngày…tháng…năm…)

Stt	Ngày, tháng khen thưởng/ xử lý vi phạm	Người được khen thưởng/ Người bị xử lý vi phạm	Lý do khen thưởng/ xử lý vi phạm	Hình thức khen thưởng/ xử lý vi phạm	Luật sư/ Đoàn Luật sư/ Tổ chức hành nghề luật sư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

Tỉnh (thành phố), ngày….tháng….năm…….
Đại diện Liên đoàn Luật sư Việt Nam/
Đại diện Đoàn Luật sư
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

---

* Nếu sổ theo dõi việc khen thưởng, xử lý vi phạm được làm trên máy tính thì phải in ra và đóng thành quyển theo từng năm.

TP-LS-40
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Liên đoàn Luật sư Việt Nam/ Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):……

SỔ THEO DÕI KHIẾU NẠI/TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI/TỐ CÁO

(Được in trên khổ giấy A4)

QUYỂN SỐ:…….....……..

Mở ngày …… tháng …… năm……..

SỔ THEO DÕI KHIẾU NẠI/TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI/TỐ CÁO*

(Từ ngày…tháng…năm… đến ngày…tháng…năm…)

Stt	**Khiếu nại/tố cáo luật sư/ tổ chức hành nghề luật sư/ Đoàn Luật sư**	**Nội dung khiếu nại**	**Ngày nhận**	**Người nhận**	**Người giải quyết**	**Tiến độ**		**Ghi chú**
						Đã giải quyết xong (ghi rõ kết quả)	Đang giải quyết	
1	2	3	4	5	6	7	8	9

Tỉnh (thành phố), ngày….tháng….năm…….
Đại diện Liên đoàn Luật sư Việt Nam/
Đại diện Đoàn Luật sư
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

---

* Nếu sổ theo dõi khiếu nại và giải quyết khiếu nại được làm trên máy tính thì phải in ra và đóng thành quyển theo từng năm.

TP-LS-41
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ TƯ PHÁP

TỈNH (THÀNH PHỐ): ……..

SỔ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

(Được in trên khổ A3)

QUYỂN SỐ: /STP/LS-ĐKHĐ

Mở ngày …… tháng …… năm …….. đến ngày …… tháng …… năm…….

PHẦN I: ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ VIỆT NAM

STT	**Tên gọi, tên giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư** *(Ghi rõ số giấy đăng ký hoạt động, ngày cấp)*	**Địa chỉ trụ sở**	**Trưởng văn phòng/ Giám đốc công ty** *(Ghi rõ họ và tên, ngày sinh, địa chỉ thường trú, số Thẻ luật sư, thành viên ĐLS)*	**Lĩnh vực hành nghề**	**Danh sách thành viên** *(Ghi rõ họ và tên, ngày sinh, địa chỉ thường trú, số Thẻ luật sư)*	**Chi nhánh** *(Ghi rõ nơi đăng ký lập chi nhánh, ngày đăng ký, số đăng ký; địa chỉ trụ sở, lĩnh vực hành nghề, họ, tên và số Thẻ luật sư của Trưởng chi nhánh)*	**Văn phòng giao dịch** *(ghi rõ ngày đăng ký lập văn phòng giao dịch, địa chỉ văn phòng giao dịch)*	**Đăng ký thay đổi**	
								Nội dung thay đổi	Ngày thay đổi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

PHẦN II: ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ VỚI TƯ CÁCH CÁ NHÂN

STT	**Họ, tên luật sư hành nghề với tư cách cá nhân** *(Ghi rõ số giấy đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân, ngày cấp)*	**Ngày, tháng, năm sinh**	**Giới tính**	**Số Thẻ luật sư và Đoàn Luật sư nơi luật sư là thành viên**	**Địa chỉ thường trú**	**Số điện thoại liên hệ**	**Nơi làm việc** *(Ghi rõ tên cơ quan, tổ chức, địa chỉ nơi làm việc)*	**Đăng ký thay đổi**	
								Nội dung thay đổi	Ngày thay đổi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

PHẦN III: ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

STT	**Tên gọi, tên giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam** *(Ghi rõ số giấy đăng ký hoạt động, ngày cấp)*	**Địa chỉ trụ sở**	**Trưởng chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài/ Giám đốc công ty luật nước ngoài** *(Ghi rõ họ và tên, ngày sinh, địa chỉ thường trú hoặc quốc tịch, số Thẻ luật sư hoặc số Giấy phép hành nghề tại Việt Nam)*	**Lĩnh vực hành nghề**	**Danh sách luật sư làm việc tại tổ chức** *(ghi rõ họ, tên, quốc tịch, số Thẻ luật sư hoặc số Giấy phép hành nghề tại Việt Nam)*		**Chi nhánh của công ty luật nước ngoài** *(Ghi rõ nơi đăng ký lập chi nhánh, ngày đăng ký, số đăng ký, địa chỉ trụ sở, lĩnh vực hành nghề, họ, tên, số Thẻ luật sư hoặc số Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của Trưởng chi nhánh)*	**Đăng ký thay đổi**	
					Nước ngoài	Việt Nam		Nội dung thay đổi	Ngày thay đổi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

BỘ TƯ PHÁP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Tú

Nơi nhận:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng thông tin ĐT Chính phủ (để đăng tải);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (để đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Lưu: VT, BTTP (02b).